

# Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,  
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.*

## TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

Nº 42 — Rue Catinat — Nº 42

SAIGON

**Đại-ly độc-quyền**



**HÀNG**  
**BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi**

**Thakhek—Shanghai**

**CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ DẠNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH**  
**(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)**

# PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thư từ xin gửi cho:

**M<sup>me</sup> NGUYỄN-DỨC-NHUẬN**

CHỦ NHIỆM

42, Rue Calinal - SAIGON

TELEPHONE N° 388

SANG-LAP

**M<sup>me</sup> NGUYỄN-DỨC-NHUẬN**

N° 47 - 10 AVRIL 1930

Giá Báo:

Mỗi năm 6\$00 - Bán tháng 2\$50

Bán hàng 1\$50

Mua báo phải trả tiền trước

42, Rue Calinal - SAIGON

*Trong lúc mọi thứ đồ ăn đồ dùng đều lên giá như vậy*

## CHỊ EM TA CÀNG NÊN TIẾT-KIỆM

Trong mấy kỳ báo gần đây, chúng tôi than van luôn luôn về sự sinh hoạt bây giờ lên giá và hồ hào nên lập ra hội Hiệp-tác bán đồ ăn đồ dùng, dựng giải-quyết cái vấn-đề sinh-hoạt.

Khắp thế-giới ngày nay, chỗ nào đông người sinh tự làm ăn, chỗ nào là nơi chế-tạo lớn, chỗ nào bị cái ảnh-hưởng của tư-bản đè ép, thì những bọn nhà thuê, gạo chợ, lương tháng công ngày, là bọn vô sản, đều lấy hội Hiệp-tác bán đồ ăn đồ dùng làm thứ khí-giới hộ thân cả. Sự sống của họ, bắt buộc họ phải giúp đỡ, bình vực như hàng cách như thế. Ai đã đi qua những nơi đó-hội lớn, như Thượng-hải, Hoan-letan, Paris, New-york v.v., chỗ nào mà không có hội Hiệp-tác.

Xã-hội ta, tuy rằng tinh-thần văn-minh chưa được bằng ai, chớ về đường vật-chất sinh-hoạt, ngày nay cũng thày to tát khó khăn, chẳng kém gì những nơi khác. Mấy nơi sinh-tự của ta, như Hanoi, Saigon, sự sống xem ra đã nặng nề cho con nhà nghèo lắm. Có người nói rằng sự sống ở Saigon đây, mặc hơn Paris. Để rồi chúng tôi sẽ bày tỏ sự so-sanh đó ra một bài khác. Tình hình sinh-hoạt như vậy, thì tài dân nhà nghèo phải có cách chi đề hông giữ lấy mình. Phải, gạo lên, củi lên, quet lên, thứ chi cũng lên hết, thì chỉ chết bọn mình

mà thôi; chớ chủ lương không cho an lương lên, nhà nước ít san sóc gì đến giá chợ, vậy nếu mình không tìm cách đề tự bình vực giúp đỡ cho mình, thì có lẽ chịu để cho lương gạo sinh-hoạt mạt mỗ, nó lôi kéo mình đi tới đâu.

Cách ấy chỉ có lập hội Hiệp-tác.

Chẳng mau thì lâu, dầu dè dầu khó, sao sao ta cũng phải có những cơ-quan như thế mới được. Song trong lúc chờ đợi, có những cơ-quan ấy ra, thì chị em ta cũng phải làm sao đối phó với sự sinh-hoạt đang tăng lên bây giờ. Công việc ấy, chính là mưu sự sang-sướng cho mình và cho gia-đình của mình vậy.

Thật vậy, chị em ta làm người nội-tướng trong nhà, mọi công việc thuộc về nền kinh-tế ở gia-đình, đều là quan-hệ ở mình ta hết thảy. Từ miếng ăn cho chóng nhanh áo cho con, cho tới tiền phở, tiền đèn, tiền gạo, tiền củi, tiền sắm sửa an xai, tiền kê lam người ở, nhưt thiết là ở tay ta xuất-phát chủ-trương, vậy trong lúc thày thức ăn đồ dùng lên giá như vậy, thì chính mình ta phải than van lo lắng trước hết. Chồng tay con ta, anh ta, em ta, làm công làm việc, mỗi tháng chỉ có bấy nhiêu tiền thời chớ không hơn, mà sự sinh-hoạt ngày

nay khó khăn mặc mớ thê kia, thì nghĩa vụ ta là người chủ trong gia đình, ta phải tính liệu làm sao?

Chúng tôi thiết tưởng trong lúc này, người nào gọi là mẹ hiền, vợ digne, chị giỏi, dẫu ngoan, thì đều phải biết tiết-kiệm.

Có biết tiết kiệm, thì mới khỏi bị cái nạn an xài làm cho mình thiếu trước hụt sau, an vay sống nợ được.

Thật vậy, giữa lúc gạo châu củi quẻ như vậy, sự an xài trong gia đình phải nên kiệm ước lại, được chừng nào, hay chừng này. Những thứ gì thiết dụng lắm, không có không được, thì phải mua phải sắm đã đành, còn những thứ gì chẳng cần dùng, hay là có thể giảm đi, mà không có hại chi tới sự sống của mình, thì tưởng không nên xài lãng vô ích. Thấy gia đình có người đàn-bà giỏi, biết lo liệu trước sau, biết an tiêu điều độ, thì cái gia đình ấy có vẻ sung sướng thân-tiền; trái lại gia đình có người nội-tướng hư, xài phá đống tiền của chồng con làm ra, mà không biết tiếc, thì từ là gia đình ấy suy bại nợ nần, có khi đến phải tan tành rời rã. Những lúc này mà nhà nào có người đàn-bà, chẳng biết đề dặt lo toan, thì chồng con làm đâu có đủ ăn, sự sống phải nhờ ở vay nợ; nguy khốn biết bao nhiêu!

Nói ra, chẳng phải là đàn-bà nói xâu nhau, nhưng mà chúng tôi thấy nhiều chị em mà phải ngán. Tự thân họ không làm ra được đồng xu, quanh năm chỉ sống nhờ về chồng con, từ miếng ăn cho đến manh áo. Chồng con lại không phải là hạng có tư-sản, chẳng qua cũng chỉ là người công ngày lương tháng, để nuôi vợ con, thê mà người vợ không biết thương chồng, lại đem đồng tiền mớ hơi nước mắt của chồng đó, an xài may mặc, ganh đua chị em, chứ chẳng tiếc chẳng thương gì hết! Chồng con làm bao nhiêu, cũng phá tán không còn, lại đó ra vay mượn nợ nần là khác nữa. Than ôi! Chồng con nào có người vợ người mẹ như thế, thật là đáng thương; gia đình nào có

## Lòng người đời với Học-bổng

Công-ty Lê Công-Hòa quyền vào  
Học-bổng 20 \$ 00

Việc Học-bổng khởi-xương lên, chẳng phải là việc hô-hào trong bãi cát trống; điều ấy chúng tôi đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần rồi. Vì một việc có ích cho đồng-bào xã-hội như thế, chắc bao giờ cũng có ban đồng tâm đồng chí, ra sức tán-thành cho. Bởi vậy, từ khi lập thành Học-bổng đến nay, tuy có kẻ bàng-quan, cho là chúng tôi lợi-dụng, cầu-danh v... v... nhưng mà những nhà nhiệt-tâm, những học tri-thức, vẫn kế-tiếp tán-thành và giúp đỡ cho Học-bổng mãi mãi.

Mới rồi, Công-ty Lê Công-Hòa, là một công-ty buôn của người mình xương lập ra, chuyên-môn chế-lao những đồ vàng bạc và bán tạp-hóa, ở số 62, đường Tổng-đốc-Phương trong Cholon, gởi ra 20 \$ 00 quyền cho Học-bổng.

Số tiền nhiều ít chẳng nói làm chi, nhưng mà tấm lòng sốt-sắng và thành-thật của các vị chủ-trương trong công-ty Lê Công-Hòa đối với Học-bổng như thế, chúng tôi lấy làm cảm-động lắm.

Nếu như tư-nhơn và đoàn-thể trong xã-hội ta, ai cũng sẵn lòng công-ích như vậy, thì cái lâu-đài Học-bổng cao biết đến đâu là cùng!

người đàn-bà như thê, thật là có cơ nguy vong ở ngay trước mắt

Chị em ta phải biết tiết-kiệm mới được. Thứ nhất là lúc này. Ta phải biết sanh-hoạt theo trình-độ và sự cần-dùng của ta, chứ không nên ganh đố đua chúng, làm những sự thái-quá, thì chỉ có thiệt hại cho mình mà thôi. Trên kia đã nói rồi: Vật liệu ngày này, thứ gì cũng lên giá gấp năm gấp bảy, vậy thứ gì thiết-dụng lắm, không có không được, thì nên mua nên sắm; còn ngoài ra thì nên kiệm-ước đi; càng kiệm-ước được chừng nào, ta càng thấy gia đình và thân-thê của ta có vẻ sung-sướng, đã chẳng phải lụy tới ai, lại không bị sự sống dầy vớ lôi kéo mình nữa.

P. N. T. V.

## Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SU

### Phần thưởng Nobel

#### Văn-học năm nay

#### chắc về nước Việt-nam

Chúng tôi đang lực mình cho nước Việt-nam ta, vốn là nước văn-hiến trên bốn ngàn năm nay, cha ông thuở trước bao nhiêu là oanh-liệt về-vang, mà đến con cháu ngày nay là chúng ta, thì thất là yếu-đuối hư hèn quá đời!

Chẳng ai có tài nghệ gì đem ra ngoài-quốc mà tranh ngôi giết giải được với người ngoài. Tuy về khoa-học chịu khó nghiên-cứu, có những người như ông Nguyễn-Văn-Luyện, ông Nguyễn Công-Tiền, về thể-thao như Chim và Giao, đều là những người đã từng phỏ bày tên tuổi với ngoài, song nói cho phải ra, thì tài-nghệ của mình, hãy còn tầm-thường, chưa có thể kinh-dịch với người ta được. Than ôi! Non sông Ấn-độ, con cháu Thích-Ca, ngày nay về văn-học có người như Tagore, về khoa-học có người như Bose, đều là những người có tài cao học rộng, tiếng tăm lừng lẫy hoàn-cầu, ai cũng phải tôn-sùng kính-trọng.

Nói riêng về văn-học, hình như lỗi trước chúng tôi nghe tin ông Nguyễn Phan-Loàng đang soạn một cuốn tiểu-thuyết, đề gởi sang Pháp, trông lấy phần thưởng của Hàn-lâm-viện Goncourt. Có nhiều người tin rằng ông Long sẽ làm được tới mục-dịch. Song hồi này ông đã ra viết báo *Tribune Indo-chinoise* và nay mai chủ-trương báo *Đuốc Nhà Nam* đây nữa, thì chắc ngày giờ và công việc không cho ông làm được sở-chí của mình nữa.

Dẫu cho nước mình có người được phần thưởng Goncourt đi nữa, thì cũng vẫn chưa về-vang bằng phần thưởng Nobel văn-học. Vì phần thưởng trên thì có giá-trị riêng trong đất nước Tây, mà phần thưởng dưới mới có giá-trị vang lừng cả thế-giới.

Vậy, trong khi ông Long trông lấy phần thưởng Goncourt mà chưa xong, thì có người khác đã sắp lãnh phần thưởng Nobel văn-học. Về-vang thay cho nước Việt-nam!

Ái dàu mà tài giỏi dữ vậy?

Quan huyện Nguyễn-Kỳ-Sắt hay là Sạc, hay là Sác, theo như trong tạp báo « Nam-nữ giới-chung » của ngài đã viết hai ba thư như vậy.

Cứ riêng một số báo « Nam-nữ giới-chung » thư

nhất, ra ngày 28 Mars mới rồi, tư cái hình vẽ ở ngoài cho tới văn-chương ở trong, đề đủ cho Học-hội Nobel bên Suede, phải đề phần thưởng Nobel văn-học năm 1900 này cho ngài. Vì riêng một tạp báo đó, đã thấy xét xa hạn rộng, chữ dùng văn hay, gặp mấy nhà văn-học nào và nhà triết-học nào hết thấy.

Học-hội Nobel mỗi khi phát phần thưởng văn-học cho ai, đều bày tỏ ra mấy cái lý vì sao mà phát thưởng. Ví dụ như xét về ông Tagore, thì nói là văn-chương của ông đeo dắt tới linh-hồn người ta; hay là xét về bà Debedda, thì nói là tư-tưởng của bà vượt lên trên nhơn-loại.

Mãi một đây, Học-hội Nobel tiếp được tạp báo « Nam-nữ giới-chung » mà ban xét để phát phần thưởng văn-học cho quan huyện Sắt, thì chúng tôi chắc vì mấy lẽ như vậy:

1. Cái chữ nho mà ta học hồi trước, quan huyện nói là chữ của ta, chứ không phải chữ Tàu, cho nên ngài viết một chuyện làm chứng rằng: « Hồi xưa, ngài còn nhỏ, ngài nói rằng chữ nho là chữ Tàu, thì bị ông già ngài mắng nhiếc thâm tệ. »

2. - Cuốn tự-diễn quốc-ngữ của ông Huỳnh Tinh-Trai, mà ta vẫn coi làm mực thước xưa nay, thì ngài nói đó là của ngài làm ra, chứ ông Huỳnh Tinh-Trai chẳng phải là thành-hiến gì cả.

3. Ngài muốn đem Thọ-mai gia-lễ, cũng là mấy chữ nho theo sự ngài biết, dâng dạy thanh-niên ngày nay, cho thanh ra con nhà gia-giáo, nói chuyện cho có duyên.

4. - Sau nữa là suốt tạp báo « Nam-nữ giới-chung », ít người đọc hiểu được, nghĩa là văn-chương cao hơn sức thông-minh của loài người.

Vì những lẽ đó mà chúng tôi dám chắc rằng phần thưởng Nobel văn-học năm nay, sẽ về tay quan huyện Sắt.

#### Lại nói về cuộc thi Kinh-tế

Thật chúng tôi, hoặc xa hoặc gần, không dự chi tới việc tổ-chức cuộc thi này; vậy sao nhiều nhà dự thi, cứ nhe chúng tôi mà hỏi?

Độc-giả chắc còn nhớ cuộc thi này lập ra hồi tháng Janvier, nghĩa là trong tết Annam, để cứu lấy một

Bà Hà Hương - Ngưng



Trong Quốc-dân-dăng nước Tàu ngày nay, có một người đàn bà có công-lao trong việc cách-mạng, có thể-lưu trên dân-chánh-trị, là bà Hà Hương-Ngưng.

Bà tức là phu-nhơn của ông Liêu Trọng-Khải, làm Tỉnh-trưởng Quảng-dông mấy năm trước. Hai vợ chồng đều là tin-dò của ông Tôn-Vân và nhiệt-tâm với việc cách-mạng cũ.

Sau khi Liêu Trọng-Khải vì ý-kiến chánh-trị mà bị giết, thì bà vẫn nối theo chí của chồng, hết lòng với việc nước. Bà chuyên tâm thứ nhất là việc giáo-dục. Năm ngoài, bà bỏ tiền nhà ra, lập một trường đại-học cho dân bà, lấy tên chồng mà đặt tên cho trường ấy. Song việc kinh-phí lớn lắm, tài-sản của bà không đủ làm cho hoàn-toàn, nên chỉ bà về tranh để bán lấy tiền. Bà về khéo lắm, lại thêm có mục-dịch từ-thiện kia, cho nên thiên hạ rất hoan-nghinh. Có người mua bực về mà trả tới chín mươi ngàn đồng bạc.

Bà lại đem những bực họa của mình, sang Âu Mỹ bán lấy tiền về lập trường học. Việc này trong một số báo Phụ-nữ năm ngoài đã nói rồi.

Đàn bà nước người ta như thế, đáng kính-phục biết bao?

bài cổ-dòng-văn tại bằng một bài như-trình về hai vấn-đề này:

- 1 - Khuyến đồng-bào để danh-tiền.
- 2 - Khuyến đồng-bào nên vào các tiệm buôn Annam mà mua.

Cuộc thi ấy liên đến ngày 30 Janvier, thì phát thưởng. Nhưng sau lại hơn đừ nói thàng Mars. Nay thàng Mars đã qua khỏi rồi, mà cuộc thi ấy kết quả ra sao, vẫn thấy tin lư-lu-mat.

Trong một số báo về thàng Fevrier, chúng tôi đã nói rằng, có nhiều tờ báo tay phản-đối về cuộc thi ấy, nói rằng có ý « bài ngoại », bởi vậy chúng tôi nghĩ rằng hay là các nhà tổ-chức cuộc thi, sự mạng tiếng như thế, cho nên đã không ken không trong, mà chôn nó đi mất rồi.

Sau khi đó, có một nhà tổ-chức viết bài cãi-chanh mà hôn-báo đã đăng, nói rằng không phải vì sự « bài ngoại », mà vì có mấy lẽ như vậy, cho nên phải huyên tới nói thàng Mars, sẽ tuyên bố kết quả.

a) Tuy nói là bài làm dài bằng một bài báo nhưng số người dự thi đông, mà có người gửi bài thi dày bằng cuốn sách.

b) Những nhà giám-khảo mắc bần việc này việc kia, chưa chăm xong kịp.

Chúng tôi thấy lời tuyên bố ấy, cũng rằng chờ hết thàng Mars xem sao. Bây giờ thàng Mars rồi đời đã lâu, mà cuộc thi vẫn chưa rõ tâm hơi, nên các nhà dự thi hình như chờ đời mong mỏi lắm.

Họ than phiền là phải.

Có gì cuộc thi đã nói rõ ràng làm bài dài như bài đăng báo thời, thế thì sao lại nhận những quyển thi dày bằng cuốn sách, rồi lại lấy cứ mà nói rằng chăm là tại đó.

Có gì hội-đồng giám-khảo mắc việc, lại không có hội-đồng nào khác chăm được hay sao?

Chúng tôi cũng mong rằng các nhà tổ-chức, nên làm cho mau rồi, đừng để thất-tin với những người dự thi. Cuộc thi mà thất tin một lần, chắc lần sau có làm, e chẳng ai dự nữa. Bởi vậy về phần chúng tôi, mỗi lần có cuộc thi nào, bao giờ cũng đến hạn là xong, nói sao có vậy, chờ không có thể lấy một cơ gì mà khiến cho những nhà dự thi phải trông mong hay thất vọng cả.

*Phụ-nữ Tân-văn* bực bực mở một cuộc thi lớn cho **Độc-giả** mua báo năm, có hơn một trăm phần thưởng đáng giá trên 2000\$00.

BA VỊ NỮ-VĂN-HỌC ĐƯỢC PHẦN THƯỜNG NOBEL

2. — BÀ GRYZIA DELEDDA (tiếp theo)

Cứ coi những cuốn sách của bà Gryzia Deledda đã làm ra, thì giống như bà ấy là người nặng lòng cảm-sâu, và có ý thất vọng. Song xem đến sự thiệt, thì chẳng phải như vậy. Chín năm về trước, bà còn có tánh then thúng e lệ, thành ra về người trầm-mặc, đến đời phò bày ra văn-chương, hình như là cảm-sâu và thất vọng vậy.

Song về sau, cách sanh-hoạt của bà thay đổi khác hẳn; không ở chỗ củ-lao tịch-mịch kia nữa, mà vào ở đất liền, cùng với thế-giới tiếp-xúc. Chẳng bao lâu mà tiếng tăm của bà nổi lên lừng lẫy. Rồi bà lấy chồng, gây dựng cửa nhà, sanh đẻ con cái; như vậy mà cái đời của bà thay đổi hết thấy. Hai người con của bà, tức là sự vui về của bà đó. Một mặt, bà săn sóc trông nom cho con đi học, một mặt bà vẫn theo đuổi về nghiệp văn-chương. Mỗi ngày bà làm việc hai ba giờ đồng hồ, rất là có thứ-tự điều-đo. Những sách của bà viết ra, càng ngày càng thấy tấn tới, kể hết thấy đến 20 pho lớn, mà phần nhiều đã có dịch ra tiếng Pháp và tiếng Hồng-mao.

Có hai bộ tiểu-thuyết nổi tiếng hơn hết. Một bộ đặt tên là *Tro* (Genero). Bộ này ra đời, người ta dành nhau mà mua, và khen-ngợi là hay lắm. Bà là một chàng thiếu-niên kia ở củ-lao Sa-dinh, người rất khôn-ngoan, mà có tánh già-man hiềm-ác. Chàng không biết rằng ai đẻ ra mình, mẹ mình là ai, nên chàng quyết chí tìm kiếm người nào đã sanh ra mình. Ngày đêm chàng suy nghĩ và tìm kiếm hoài, quả nhiên gặp được mẹ. Đến lúc mẹ con gặp nhau, thì cái tình cảnh thật là phi-thường, thật là ghê sợ. Lúc bấy giờ, người mẹ chàng đã là một người ốm nhom, đói rét, rách rưới, không ra dáng người nữa rồi. Mẹ đang cùng một bọn ăn mày lam-lủ, đi trên đường cái, thì chàng ta gặp. Chàng đem về, một mặt thì săn sóc hầu hạ mẫu-thân, vì đó là thiên-chức của chàng; nhưng một mặt chàng thấy mẹ khổ sở đói rách thế kia, cho nên chàng lại muốn cho mẹ mình mau chết đi cho rồi chuyện. Sau bà mẹ biết là con mình có điều mong ước trong lòng như thế, song không thể háy tỏ ra dạng; bà mới kiếm cách tự tử.

Chuyện ấy, mới nghe hình như là trái ngược uân-lý, song có suy xét cuộc đời cho kỹ, thì mới

biết rằng bà mô-tả ra một nhơn-vật như thế, cũng là chơn-lý, chứ chẳng phải không; thiếu gì đứa con làm nên danh-giá sang trọng, mà thấy cha mẹ nó nghèo hèn, thì nó chẳng muốn nhận nhận. Bởi bà khéo tả tâm-lý của đời như vậy, nên thiên hạ đều hoan-nghinh cuốn tiểu-thuyết của bà.

Ngoài cuốn tiểu-thuyết *Tro* ra, đến cuốn tiểu-thuyết *Giây dăng* (*l'Edeta*) cũng hay lắm.

AI đọc cuốn này cũng phải sờn óc rúng mình. Số là bà tả một cô con gái thanh-xuân; cô đối với cái nhà nuôi cô, thật là hết sức trung-thành, trung-thành đến đời không sao mà tả-ra cho hết. Có một buổi chiều kia, hốt-nhiên cô làm chết ngay ông già mà cô có chức-trách hầu hạ trông nom.

Từ lúc ấy trở đi, tâm-linh của cô, sanh ra mê-hoảng lo buồn, sợ hãi; có lúc sợ hãi đến đời người phát cơn điên cuồng dữ dội. Sau có cùng một người con trai trong nhà ấy kết hôn; người ấy vốn là người mà cô thương yêu bấy lâu. Về sau, sự sanh hoạt của nhà ấy, vẫn thanh vượng vui vẻ như trước.

3.— BÀ SIGRID UNDSSET.

Bà Sigrid Undset (đọc là: Si-gờ-ri Un-sét) người nước Norvège, vốn là một người đàn bà có thiên-tài về khoa cổ-học; bà sanh năm 1882, năm nay đã 47 tuổi. Lúc nhỏ, bà theo phụ-thần, học những tiếng cổ về phía bắc châu Âu, học những văn bia đời xưa, học thơ cổ, học những chuyện thần-tiên và sách truyện thuộc về đời cổ. Bà sanh vào trong hoàn-cảnh như thế, tự nhiên là người giỏi về lịch-sử vậy.

Năm 1911, bà có xuất-bản một cuốn sách, song người đời bấy giờ, không ai để ý tới. Đến năm 1914, bà viết ra cuốn *Trời mùa xuân*, thì từ đó trở đi, tiếng tăm mỗi ngày một lên, cho tới khi được chiếm địa-vị về vàng trong văn-giới.

Nhơn vì bà chuyên-trị về cổ-học, cho nên những tiểu-thuyết của bà làm ra, đều là lịch-sử tiểu-thuyết cả. Những bộ tiểu-thuyết:

*La Legende de Viga Lyot et Vigdis* (xuất-bản năm 1909);

La légende du Roi Arthur et des Chevaliers de la Table Ronde (xuất-bản năm 1915).

La légende de Saint Halvard (xuất-bản năm 1920), đều là những pho sách có tiếng. Người đàn bà mà viết những bộ sách dày hàng ngàn trang trở lên, nói về lịch-sử, về cổ-học, khiến cho người đọc phải lặn lội tìm kiếm, vay thì tại học của bà, thật đáng kính phục.

Ngoài ra, bà còn soạn những tiểu-thuyết, kịch-bản về tôn-giáo và ái-tình v.v.

Bà vẫn là người theo đạo Tin-lành, tức là Thiên-church (Protestantisme), cho nên trong các sách của bà soạn ra, nhiều chỗ dựa về tôn-giáo. Tư-tưởng của đàn bà ở phía Bắc châu Âu, vẫn còn lấy giáo-dinh và tôn-giáo làm trung-tâm.

Vấn-chương của bà, phần nhiều là miêu-tả về đàn bà. Người ta nói rằng bà chính là một nhà nữ-văn-học trước nhất, đã miêu-tả về nữ-tánh vậy. Nguyên vì từ xưa tới nay, các nhà tiểu-thuyết chỉ đem nữ-tánh ra miêu-tả, làm cách so sánh, chờ chưa có ai từ đem cái nhơn-thể của chính mình mà bày tỏ ra, và lấy những chỗ đau đớn của nữ-tánh, cũng là mọi cái bình-trang do chỗ đau đớn ấy mà sanh ra, đang miêu-tả cho rõ ra hết. Có chăng, từ bà Sigrid Undset là trước nhất.

Bởi vậy, chính bà có viết ra một cuốn sách « Sam-hồi-lục » (Les confessions), như « Sam-hồi-lục » của ông Jean-Jacques Rousseau nước Pháp. Trong đó, đem hết mọi điều sanh-hoạt, cảm-tình của nữ-tánh, tức là của thân thể bà, mà bày tỏ ngay ra. Có nhà văn-học nổi tiếng ở phía Bắc châu Âu là Victor Vindé, viết trong tạp-chi Les Nouvelles Littéraires xuất-bản ở Paris, đã khen rằng : « Cuốn « Sam-hồi-lục » của bà Sigrid Undset chẳng những là cuốn kinh sám-hồi riêng của một mình bà, mà chính là chung của phụ-nữ. So với cuốn « Sam-hồi-lục » của ông Jean-Jacques Rousseau, thì cuốn của bà còn có vẻ ngay thiệt và hay hơn. »

Năm 1929, Nobel Học-hội ở Suede, xét văn-học của bà thật là có tư-tưởng cao-xa, công-nghiệp to lớn, cho nên thưởng cho bà phần văn-học Nobel. Hiện nay bà vẫn còn khoẻ mạnh, và vẫn là một ngôi sao sáng trong phụ-nữ văn-dân ở thế-giới hiện-tại vậy.

Người Tân đã dịch một thiên tiểu-thuyết của bà, nhan là « Cái thế-giới bên cùng mới xuất-hiện lần thứ nhất »; tiểu-thuyết này vẫn mà thiệt hay, tôi đã được đọc bản dịch. Đề nay mai có giờ rảnh, xin dịch ít đoạn, công-hiến chi em.

PHẠM VĂN-ANH.

### Lòng hào-biệt của các nhà công thương đối với Phụ-nữ Tân-văn.

Hồi tháng Mai năm ngoái, như dịp Phụ-nữ Tân-văn mới ra đời, bồn-bào có mở ra một cuộc thi có ba phần thưởng lớn, hết thảy đáng giá hơn 1000 \$ : nao là đồng hồ lớn, tủ sắt lớn và máy may tốt. Cuộc thi ấy đã có kết quả, vừa mỹ-mãn, vừa phân-minh; điều đó trông đọc-giả hãy còn nhớ.

Năm nay, sang tháng Mai tới đây, cũng lại có cuộc thi, mà cuộc thi này lại đặt ra nhiều phần thưởng hơn năm ngoái nữa.

Ai cũng biết rằng nhà báo mà mở cuộc thi mỗi năm như vậy, một là để làm một dịp mua vui cho các vị độc-giả, hai là để cổ-động cho báo được phổ-thông và phát-đạt hơn lên. Anh em chị em đồng-bào cũng hiểu chỗ bồn-bào dung ý như vậy, và đối với báo Phụ-nữ lại có cái cảm-tình khác hơn nữa, là cổ-động cho báo Phụ-nữ thêm nhiều độc-giả, tức là góp lòng nhiệt-thành lại, đáng làm hậu viện cho anh em học-sanh nghèo. Hễ số độc-giả của bồn-bào càng nhiều, thì cái lâu-dài học-bổng càng cao càng vững.

Cũng vì lẽ ấy, cho nên lần này bồn-bào mới dự bị tổ-chức cuộc thi, thì các nhà thương-mại, kỹ-nghệ, và nhiều vị thân-hào Tây Nam, đều vui lòng tán-thành cho cuộc thi ấy có vẻ tốt đẹp rực rỡ hơn trước. Bởi vậy, nhà này cho phần thưởng này, hiệu kia cho phần thưởng kia, góp thêm vào cho số phần thưởng càng có giá trị. Chắc hẳn quý ông quý bà cũng biết rõ lòng thành thật của bồn-bào với trách-nhậm và công việc bồn-bào phải làm, cho nên mới vui lòng tán-thành cho bồn-bào như vậy. Tấm lòng hào-biệt ấy của quý vị, bồn-bào lấy làm cảm động và thâm-ta lắm.



## VỤ ÁN CÁCH MẠNG Đã xử ở Yên-báy ngày 27 Mars

Ngày 27 Mars mới rồi, Hội-dồng Đê-hình đã nhóm ở Yên-báy phiên thứ hai động xử những người can-phạm về mọi việc biến-động ở ngoài Bắc hồi tháng Févri-er năm nay. Phiên tòa này lớn lắm, chẳng phải lớn là ở cái tên oai-nghiêm của Hội-dồng Đê-hình, mà là tại những người can-phạm đó, đều là cách-mang yếu-nhơn, mà thứ nhất là có Nguyễn Thái-Học và Phó Đức-Chính.

Lần này, Hội-dồng cũng nhóm trong trại lính ở Yên-báy. Phòng ấy chật chội, chỉ những người bị cáo ngồi cũng đã thấy gần đầy, bởi vậy cho nên công-chúng Annam không được vào coi. Chỉ trừ có một vài đại-biêu báo-giới là ở Hanoi lên, còn thì đều là người Pháp cả.

Hội-dồng khai xử lúc 8 giờ sáng ngày 27 Mars. Cả thấy có 87 phạm-nhơn. Khi dẫn 87 người ấy, từ nhà ngục, đi ngang qua thành phố mà lái chỗ họp Hội-dồng, thì có một toán lính khố-xanh bỗng súng nạp đạn sẵn, đi hai bên điện-giải, và do ông giám-binh Cases và viên cảnh-sát Riner làm đầu. Khi phạm-nhơn vào tòa rồi, thì toán là lính tây canh giữ. Các phạm-nhơn, đều bị khóa tay, và người nọ trói liền với người kia, làm thành ra một xâu dài vậy.

Cũng có trang sư bào-chữa cho các người bị-cáo

**Hội-dồng Đê-hình đã nhóm lần thứ hai, xử :  
39 người tử hình ;  
33 người khổ sai chung thân.  
9 người 20 năm khổ sai  
5 người tội dày  
1 người 5 năm tù.**

gi, quan tòa chia ra từng bọn, rất là phân-minh. Trong khi xét hỏi, Hội-dồng tha cho bốn người, mà không xét đến, là Vũ Hữu-Hóa, Nguyễn-văn-Trung, Đỗ-văn-Minh và Lê-văn-Châu. Trong số 87 người đem ra phiên tòa ấy, chia ra như vậy :  
45 người lính ;  
37 người dân ông ;  
1 người dân bà.  
Người dân bà này, là cô Bắc, em ruột cô Giáo Giang, là ban nữ-dồng-chi của ông Nguyễn-thái-Học. Cô Bắc nguyên trước là học-sanh trường nữ-học ở Hanoi ; sau bỏ học cùng chi là cô Giang ra vận-động cách-mang. Cô đứng vào địa-vị trọng-yếu trong V.N.Q.D.D., mới bị bắt ở Hanoi chừng 10 bữa trước, nay đem ra Hội-dồng Đê-hình xử luôn. Có vào số nam người bị án 5 năm dày vậy.

Trước kia, từng Hội-dồng nhóm phiên này, ít ra cũng hết ba hôm ngày mới xong, vì việc đã quan-hệ, mà số phạm-nhơn lại đông. Nhưng tế ra

là các trang-sư Mandrette, Bonn, Mayet, và De Maître, đều từ Hanoi lên. Khi khai Hội-dồng, quan chủ-tọa là ông Pouillet-Ostier, đọc lên những người can-phạm và tội-trang của những người ấy. Ai phạm tội

**Cuộc thi lớn của Phụ-nữ Tân-văn đang tổ chức đây chắc sẽ được quý độc giả hoan nghinh, vì kỳ này ai đáp trúng là được thưởng, chờ không phải bắt thăm như mấy kỳ trước. Xin coi thể lệ ở số tới.**

Hội đồng xét xử mới làm. Bắt đầu hội từ sáng thứ năm 27 Mars, đến trưa thứ sáu 28 là xong. Kết quả tòa xử, theo như báo-báo đã đề làm đề-mục trên kia.

Cứ theo như các báo lấy ở ngoài Bắc gọi vào gần đây, thì Nguyễn Thái-Học và Phó-Đức-Chính ra tòa, vẫn có thái-đo bình-lĩnh như thường; quan tòa hỏi câu gì, đều trả lời một cách minh báo hạn hỏi làm.

Nguyễn Thái-Học nhận rằng mọi việc biến-động là trách-nhiệm ở mình hết; chính mình chỉ-huy việc đánh Yên-bay và làm chủ-tịch một kỳ hội-đồng của đảng, nhóm ở Lạc-đạo.

Còn Phó-Đức-Chính cũng vậy; có nhân rằng mình là ủy-viên ở tổng-chỉ-hộ V.N.Q.D.D. cùng với Học và Nguyễn Khắc-Như, tức Sĩ-Như, chủ trương mọi việc. Chính mình đi tuyên-truyền cổ-động ở các tỉnh, và viết truyền-đơn rải cho lính, khuyến họ cách-mạng.

Trừ hai vị lãnh-tu ấy và năm ba người đồng-chỉ nữa ra, là nhân tội phạm-minh, trả lời cứng cỏi; còn ngoài ra, thì hầu hết các người bị-cao đều chối cãi việc mình, nói rằng bị đảng biến-động làm đơn mà theo, chờ bần-tam không có ý làm phần.

Khi hội-đồng hỏi xong các phạm-nhơn rồi, thì tội-phần trang-sư đứng dậy biện-hò. Trang-sư nào cũng nói một ý như nhau, là xin hội-đồng cứ lấy lẽ công-bang, làm tội những kẻ xương-xuất, song cũng nên dùng thư cho những kẻ a-túng. Trang-sư Bonat có đem việc người-lính là Bùi-văn-Chuân ra làm chứng. Người này đi lính 11 năm, hiện làm tham-chức, chỉ vì bọn biến-động dụ dỗ anh ta, bắt anh ta theo, nếu không theo chúng thì cũng chết. Bởi vậy trong tội-trang của phần nhiều bị cáo đây, còn có nhiều chỗ nên nghĩ, nên lượng cho họ làm.

Sáng bữa thứ sáu 28 Mars, là ngày tuyên-án. Hội-đồng lại sai lính tay áp-dẫn phạm-nhơn ra, hỏi ai có điều gì khai nữa, đang bình-vực cho tội mình hay không.

Vừa giết lối, thì có Bác đứng dậy nói với Hội-đồng nên tha có ra, vì có chàng có ý gì làm rối trật-tự hết.

Còn Nguyễn Thái-Học cũng đứng lên nhắc lại cho Hội-đồng biết rằng mình xin chịu trách-nhiệm hết thảy những việc bối-rối đã xảy ra ở Bắc-ky. Chính mình xin giục cho người ta làm loạn; mình đang tội chết, chiếu theo như luật Gia-long; nếu như Hội-đồng có cần phải chu-di cả tam-tộc của mình, thì mình cam tâm cũng chết cả với cha mẹ anh em vợ con, chờ không có điều gì hối hận cả. Chỉ xin Hội-đồng có một điều, là tha cho những kẻ khác, vì họ chỉ là những người theo mình mà thôi.

Hồi gần 10 giờ sáng hôm ấy, thì Hội-đồng tuyên-án.

Hết thảy những người bị cáo đều xin chống-án lên Hội-đồng Bảo-hộ (Conseil du Protectorat), chỉ trừ có Phó-Đức-Chính nói rằng việc không thành, đến chết là thôi, còn chống-án làm chi nữa.

Thế là xong phiên Hội-đồng Đề-hình thứ hai và xong Nguyễn Thái-Học và Phó-Đức-Chính. Tuy vậy, Hội-đồng Đề-hình còn phải họp nhiều lần nữa mới hết, vì phạm-nhơn ở tỉnh này tỉnh kia còn nhiều lắm. Mai một Hội-đồng sẽ dời đi Phú-thọ, đang xử những người can-phạm bị giam ở đó.

**CUỘC THI LỚN**  
 của  
**Bòn-Báo sắp mở**

---

**Có hơn 100 phần**  
**thường đáng giá**  
**:: hơn 2.000\$00 ::**

---

**Sở báo tờ đây sẽ dâng**  
**thẻ lệ cuộc thi**  
**và phần thưởng nhất.**

BÀI TỪ PARIS GỬI VỀ

CÁC GIAI CẤP

Vài năm sau này, báo quốc-ngữ hay dùng chữ *giai cấp* là một chữ rất mới; nó sanh đồng-thời với những chữ lao-công, tư-bản, vô-sân, thương-lưu (1), vân vân. Thế thì *giai cấp* là thế nào?

Ông Bùi-quang-Chiều nói với phóng-sự báo «Phu-nữ» rằng: «*Dân chúng mà chống nhau với thượng-lưu*, thì mình lại làm yếu thêm mình đi.» Nghĩa *giai cấp* là ở trong câu này. Nhưng vậy, muốn cho độc-giả có quan-niệm rõ ràng về vấn-đề *giai cấp*, tôi xin kể qua cái quá-trình (processus) (2) của các *giai cấp* ở Nga-la-tư từ trăm năm trở lại đây.

PHÁT-MINH THUYẾT GIAI-CẤP. — *Mã-khắc-Tư* là người nước Đức dùng chữ «*giai cấp phân đấu*» trước nhất trong tờ *Bổ-cáo* năm 1847. Lúc ấy ông mới 29 tuổi. Học ở trường đại-học Berlin ra, ông ta qua một cơn bối-rối về tinh-thần «*khủng-hoảng*» (crise) về trí-thức. Trong thơ gửi cho cha lúc còn tổng-học trường ấy (vào năm 1835), ông nói mình đã trốn cả xã-hội và bẻ bìa để chuyên đọc các sách triết-học, thế mà kết-quả chỉ thấy càng bối-rối, không giải-quyết được việc xã-hội ra thế nào cả.

Ngày sau sang Paris học triết-học và lịch-sử, ông cứ thấy không vui lòng, và nghiệm mãi mới biết rằng mình dốt về kinh-tế-học. Từ đó gia tâm học về môn ấy, và nhờ ảnh-hưởng của ban thân là Engel, (người nước Đức sang ở nước Anh là nước hồi ấy phát-đạt nhất về đường kinh-tế đề nghiên cứu,) ông bèn mở lần được manh-mỏi các đầu mở-âm trong sử-loại người. Như đó phát-minh ra thuyết «*duy-vật sử-quan*», là thuyết cho rằng sử-loại người chỉ là một cuộc «*phân-đấu về giai cấp*», nghĩa là *giai cấp* này chống với *giai cấp* khác.

Ngày nay các nhà cách-mạng đều nhận rằng phát-minh ra thuyết «*giai cấp phân-đấu*» là tự Mã-khắc-Tư.

GIAI-CẤP TƯ-SÂN CÁCH-MẠNG. — Ở đây tam dùng chữ «*tư-sân*» để dịch chữ «*bourgeois*». Trong bài thuật lời của ông Bùi-quang-Chiều đã đáp về vấn-đề phụ-nữ, tôi dùng chữ *phụ-hộ* là chữ các nhà báo ta hay dùng. Song chữ *phụ-hộ* không tỏ

được cái ý «*tư-sân*» và «*giai cấp*» của chữ «*bourgeois*». Nhiều nhà báo Tàu và Nhật đã đem chữ «*bourgeois*» vào vào-từ của họ; tôi không làm thế là vì chữ ấy khó hóa ra tiếng Annam.

Ông Bùi-quang-Chiều ngày trước có nói câu này: «*Vậy cho Mirabeau là như cách-mạng, là không phải là thuộc về hàng «*đại-tư-sân*» sao?*»

Quả có thế! Nhưng mà ta phải biết cuộc Đại-cách-mạng năm 1789 của nước Pháp là cuộc cách-mạng của bọn *tư-sân*, chống với xã-hội phong-kiến đời ấy. Hồi ấy hàng lao-động vừa mới phát-thai, chưa rõ ràng như sau mười năm sau, là lúc Mã-khắc-Tư ra đời.

Các nhà cách-mạng đã đem một ông vua lên doan-dầu-dại thiệt, song lại đặt ra luật để kềm chế bọn thợ thuyền, và lại bình-vực cái chế-độ tư-sân. Từ đó chính-phủ ở trong tay nhà «*tư-sân*», hết sức tung-lạc bọn lao-công. Tuy vậy ta cũng phải nhận rằng cuộc cách-mạng ấy là một bước tiến-bộ to trong xã-hội loài người; nó đánh đổ chế-độ phong-kiến, là chế-độ của bọn «*sang*», bọn «*quyền*», bọn «*điền-chủ*» áp-chức kẻ tội-tử, kẻ nghèo hèn; nó cho bọn *tư-sân* có các quyền tự-do, như đó mà mở đường lối cho hàng «*lao-công*».

Hễ nói đến cách-mạng tư-sân, ta phải kể nước Pháp trước; mà nói đến «*cách-mạng vô-sân*» ta phải kể nước Nga trước.

VÔ-SÂN GIAI-CẤP NGA BA ĐỜI. — *Giai cấp* thợ-thuyền Nga bắt đầu gây dựng hồi thế-kỷ XVII. Hồi ấy ở Nga đã thấy xuất-hiện những xưởng to, những trại lớn. Ban đầu thợ làm ở các nơi ấy là những dân nhà-quê, những kẻ làm thuê, những tay ở mướn, dần dần được nhiều thông-thả mà hòa lẫn ra hàng lao-công theo nghĩa mới đời nay.

PHONG-TRÀO LAO-ĐỘNG. — Cứ theo như sách của nhiều nhà trước-thuật Nga, thì khởi đầu có phong-trào lao-công là từ thế-kỷ XVIII.

Năm 1796, phong-trào thợ-thuyền tại Kazan; năm 1797, phong-trào ngay trong chính-phủ Nga; năm 1798 và 1800, tại Kazan, năm 1806, trong chính-phủ và tại Jaroslavalis, các năm 1811, 1814, 1815, 1818, 1819, 1820, 1823, 1826, 1834, 1836, 1837 1843, 1851, thợ-thuyền trong nước Nga đều có vận-động nhiều nơi trong nước.

Năm 1845, chính-phủ của vua Nicolas thứ nhất ra luật định rằng kẻ đình-công (greve) phải tử-hình.

1 Chữ «*thương-lưu*» đáng lẽ nghĩa là cái «*trình-hoa trí-thức*» của xã-hội, song người ta thường dùng ra nghĩa «*Tư-sân*».  
2 «*Quá-trình*», nghĩa là bước đi tới, bước mở-mang.

lại với giáo-hội Ho-ma. Trong tay ông không có quyền-bính cũng không có kim-tiền, chỉ một long tin cây Đức Chúa Trời mà phẫn-dấu. Dầu vậy, ông vẫn là người ta, gặp khi khốn-dốn qua thể rồi cũng phải sanh ra lòng thất-vọng, có đôi khi ngồi buồn-thầu buồn-thầu, không nói năng cụ-cơ gì hết.

Vừa khi ấy, thấy bà vợ của ông mặc đồ tang-chê ở trong nhà tình đi ra, ông Luther thất-kinh mà nói rằng:

« Ta chết mình đi đưa đám tang nào đó? Trong bà con có ai chết mà ta không hay kia? »

Phụ-nhơn chầm-rãi đáp rằng:

« Đức Chúa Trời của chúng ta mời ta thế mà ông không biết ha? »

Ông Luther càng sững-sốt, lắp-tức cãi rằng:

« Thế nào? Đức Chúa Trời mà lại chết được à? Có chuyện ta-lung thế ư? Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống đời đời mà. »

Song le, phụ-nhơn nói rằng:

« Vì bằng Đức Chúa Trời chúng ta là Đấng hằng sống đời đời, vậy thì ông không nên thất-vọng mà buồn rầu đến thế ấy. Chúng ta nhờ-cây cái sức mạnh của ngài là Đấng hằng sống, thì cứ việc mà phẫn-dấu cho kỳ-cung! »

Cũng nhờ lời khuyến-khích của vợ mình mà ông Martin Luther phấn-khởi lên, làm nên sự-nghiệp cách-mang về tông-giáo, để tiếng đến đời nay.

### Còn sớm mà, đã muộn rồi

Ben Tây có nhiều nhà học-giả cả đời không cưới vợ. Nhà triết-học Hy-lap tên là Thales, cũng là một người trong đám ấy.

Ông Thales là một vị trong bảy người hiền-triết Hy-lap, là nhà triết-học có tiếng trên đời, ông nghĩ rằng: « Vợ là cái mối rước đến cho mình sự lo-lắng và đau đớn, » cho nên ông ở một mình trọn đời.

Lúc ban đầu, mẹ ông hỏi-giục ông lấy vợ nhiều lần, ông cứ thưa lại rằng:

« Còn sớm mà! »

Cứ như vậy mà làm cho ngày qua tháng lặn. Về sau ông đã có tuổi, bà mẹ có ý lo, bèn van-vái ông mà rằng:

« Con ơi! Không còn sớm đâu nữa con, lo mà lấy vợ đi cho rồi! »

Nhưng khi bấy giờ, ông lại thưa rằng:

« Đã muộn rồi, mẹ ơi! »

Vì vậy mà cả đời ông không kết-hôn.

## Phải xem xét về sự nuôi dạy trẻ con

*Ta vẫn công-nhân rằng kẻ làm cha mẹ ai cũng có lòng thương con cái lắm. Song le, chẳng rõ thương yêu như cách của người mình thương, đã là phải chưa, và đã hết chức-trách của người mẹ chưa?*

*Thường thấy nhiều người có con gửi vào trường học, cho tiền bạc, mua sách vở, sắm ăn mặc, thế là tự cho rằng mình đã làm đủ bổn phận rồi. Họ trông cho con mau lên lớp, thi đậu bằng cấp lớn, thế là đủ vinh dự rồi. Ngoài ra chúng nó chơi bởi giao thiệp ra sao, đọc những sách gì, vui buồn sầu cảm thế nào, thì ít khi thấy để ý tới.*

*Chẳng những vậy mà thôi. Chúng ta xét đến cách họ nuôi con thì thiệt lấy làm ngại lắm. Giao ăn thường không để đói, mặc không để rách, thế là xong phận sự họ rồi. Còn cái tâm lý của trẻ con, và sự giáo dục của chúng nó, thì ít khi họ chẳng cho là đều lo lắng của kẻ làm cha mẹ.*

*Nếu ta xét cách nuôi dạy con của người Âu-tây thì ta sẽ biết về đường nầy, họ đã đi trước ta nhiều lắm.*

*Đưa bé lúc mới sanh ra là họ cho ăn ngủ có nơi, vừa flap vệ sanh mà rèn ngay cái lòng tự lập. Khi đưa bé biết đi, thì đã tập đầy xe, vừa nở nang gân cốt, vừa khỏi bận lòng cha mẹ âm bằng. Trẻ con tây không hề ngồi cũi sự như con Annam. Chúng hay chạy, nhảy, hay tọc mạch, hỏi han, lằng lịu, suốt ngày vui vẻ; mẹ cha lại sẵn lòng chỉ bảo, giải nghĩa để mở mang trí não cho chúng nó, chứ ít khi nào nộ nạt vô lý. Lớn lên đi học, khi về nhà thì mẹ cha vuốt ve săn sóc, hỏi han, chăm chút đến sự chơi bởi với bè bạn thế nào, và sách vở học hành ra sao là khác.*

*Ấy cách giáo dục trẻ con của họ nghiêm và cẩn như vậy, bảo sao lớn lên, chúng chẳng nên người hoàn toàn, và có tư-cách.*

*Cái hại thiệt nhất là tại người đàn bà ta không hiểu sự lợi hại của đạo vệ-sanh và không ăn cần đến việc giáo-dục, vậy tôi mong rằng từ nay những kẻ làm cha mẹ, nhất là các bà mẹ, ráng để tâm vào việc giáo-dục trẻ con, và nên bắt chước người Âu-tây về sự nầy, vì nó là một điểm cần thiết lắm.*

CAO-THỤ.



### Cảnh nhà tang

Năm mộng đêm nay tôi thấy nhà,  
Cảnh nhà có vẻ khác xưa mà!!  
Mẹ già dựa cửa ngồi trông trẻ,  
Em dai bên mâm đứng khóc cha.  
Hoa ủ những buồn hồn, chủ khuất,  
Người sầu vì tủi bóng trăng tà;  
Mộng sao mộng khéo trên người thế?  
Tình mộng mà lòng vẫn xót xa!

### Đêm trăng nơi bờ sông Thị-Nghê!

Trước mắt giòng sông phẳng lặng tờ,  
Khen trời khéo vẽ cảnh tiên-sơ!  
Gió vàng phấp-phới lay cành điệp,  
Nước biếc minh-mông đầy cong bờ!  
Bóng thỏ lập-loè, hình thỏ lọt,  
Đèn sao chớp-nhoàng, ánh sao mờ!!  
Bây giờ có biết vào canh mấy?  
Mà khách giang-hồ vẫn ngàn-ngơ!  
D. V. X. (Dakao).

### Thơ gởi cho chị V. D.

Chốn phòng văn dương khi mơ mộng,  
Sịch gió xuân lay động bức màn.  
Tín đầu đưa đến rành rành,  
Thơ xuân một bức bao tình mừng vui!  
Nhìn bức thơ như xui da nhớ!  
Đọc câu văn chan chứa niềm tây!  
Ngoài sân đào liễu lung lay,  
Trông hoa tưởng bóng, trông cây ngỡ người!  
Trời man mác dặm ngoài xa cách;  
Chốn Long-thành vắng mặt mấy xuân.  
Xuân đi xuân lại bao lần?  
Đào thay đổi là tuổi dần ngày thêm!  
Nay gặp cảnh xuân thiên mắt mẹ,  
Chợt nhớ ngày tuổi trẻ năm xưa.  
Hồ Tây chén rượu ngâm thơ,  
Câu thơ tiếng hát gió đưa hoa tinh!  
Mặt nước trong rung rinh gợn sóng,  
Chiếc thuyền nan lặn bóng trăng bơi.

Chị em vui thú đua cười,  
Chim xanh hoa đỏ thấy thời cũng ghen!  
Mà nay đã đổi hèn cách trẻ,  
Như mây bay tưởng nhớ nao người!  
Nhớ khi tiếng nói cau cười,  
Nhớ thời lai nhớ bởi hồi tâm can.  
Hoa đầu nở gió khoan xa kẻ,  
Nỗi nhớ thương hồ để đã khuấy!  
Lắm khi muốn cháp cánh bay,  
Mượn vầng trăng bạc ngày ngày soi xa.  
Niềm tâm sự về ra mảnh giấy,  
Nhờ gió xuan để gửi một vai.  
Chị Vân-Đài! Chị Vân-Đài!  
Trùng phùng xin nhớ tới ngày thu-sơ!

D. LAN-ANH.

### Áo rách

Kẻ thi quần trắng áo xanh,  
Kẻ thi cầm-tu còn mình áo tại!  
Mặc ai làm tiếng nhiên lời,  
Áo ơi, hãy ở trọn đời cùng ta.  
Đầu cho nắng tấp mưa sa,  
Còn non còn nước, còn ta còn mình,  
Đừng như những kẻ bạc tình...

### Bướm hoa

Hoa cùng hồ điệp ni-non,  
Đừng đi bỏ thiếp thon-von hỏi chàng!  
Đời ta số kiếp lò-làng,  
Chàng đi, thiếp ở, đôi dang sấm thương.  
Lòng son vẫn tạc lời vàng,  
Cùng nhau xum-hiệp, xa dang lợi danh.  
Giống nhau: nhành, cánh, đỏ xanh,  
Nhìn ta khách báo rằng mình đổi hoa.  
Phân sao phân mộng thế mà!  
Đất cầm churen thiếp, gió đưa cánh chàng.  
Cánh chàng thiếp muốn góp hương;  
Đề chàng vung-vẫy bốn phương đất trời.  
Nhưng chàng đừng ruổi xa chơi,  
Màng say-sưa nguyệt, màng cười cợt hoa,

Thiếp thì thui thui nơi nhà,  
 Dưới chum thơ-thần bông hoa xây vãn,  
 Đi đi, lại lại mấy lần,  
 Vừa về đã mắt, mới gần bông xa.  
 Bông hồng vừa rọi mặt hoa,  
 Nên chàng thấy thiệp dăm đĩa giọt sương.  
 Muốn cho hồng nghĩa càng thương,  
 Trăm năm giữ vẹn một đường thủy chung.  
 Thiếp xin chấp cánh bay cùng,  
 Hoặc chàng bền rẽ ở chung cõi này.

TỔ-PHANG.



### Gia đình của người Nhứt-bòn

Người Nhứt-bòn hồi xưa, gia-đình của họ vẫn một lối như của Tàu cũ, nghĩa là theo lối đại-gia-đình, ông bà, cha mẹ, cháu chắt cũng ở chung trong một nhà. Nhưng từ lúc duy-tân về sau, họ dời lần lữa đi, đến nay, gia-đình của họ không khác chi của người Âu Mỹ vậy.

Người Nhứt lấy vợ lấy chồng hồi chám hơn người nước ta, đại-dễ con trai vào khoảng trên dưới 30 tuổi, con gái vào khoảng 22-23 tuổi mới kết-hôn. Con trai, đến khi liệù đủ sức làm ăn nuôi vợ mới con được rồi mới chịu cưới vợ. Sau khi có vợ, liền ra riêng, lập một cái gia-đình khác mà ở cũng nhau. Còn như có vợ có chồng rồi mà vẫn ăn ở như cha mẹ thì họ cho là sự si-nhục không chi bằng.

Trong cái «gia-đình nhỏ» đó có cái kiêu-cách rất đơn-sơ, lấy sự lân-liện, nhọc nhằn, sạch sẽ, vui vẻ làm cốt. Mọi việc trong nhà, hết thấy đều do người đàn bà đảm đương lấy; dầu có dư tiền cũng ít hay mướn đầy tớ. Còn người đàn ông thì giúp việc cho xã-hội, mai đi chiều về, lấy thể làm thường. Mỗi buổi chiều đi làm việc về, hoặc gặp

ngày nghỉ, thì người chồng dắt vợ dẫn con cùng nhau đi chơi nơi nhà quê hoặc các vườn hoa, tỏ ra cái dáng điệu thật là vui vẻ.

Người đàn bà ở trong nhà, một ngày đến tối, làm hết việc nhà, thật không có giờ rảnh nào dăng ra ngoài học khôn. Bởi vậy, bất kỳ nhà nào cũng có đặt một bộ máy vô-tuyến-diện. Bộ máy vô-tuyến-diện ấy tức là cái cơ-quan để học thêm và cũng để giải trí nữa.

Ở Nhứt-bòn, họ cơ mớ ra những trường dạy học bằng vô-tuyến-diện, ai muốn học thì cứ chịu tiền đồng niên như ta mua báo rồi ở ngay nhà mình mà học, chờ khỏi phải đi đến trường. Mỗi một ngày, học giờ nào, đã có định sẵn, đến giờ cứ mở máy ra mà nghe. Mà máy thì phát tiếng rất rõ ràng, ngồi nhà mà nghe, cũng chẳng khác gì ở lớp học nghe thầy giảng vậy. Bởi vậy, người đàn bà dẫu ở luôn trong nhà cũng học được, miễn là một ngày bỏ ra một vài giờ mà thôi. Sự tri-thức được phổ-thông trong các hạng người là nhờ đó.

Ấy là nói về sự học; còn như muốn nghe hát, nghe đờn, hay là nghe diễn-thuyết cũng có thể nghe được bằng bộ máy ấy, khỏi phải đi ra mà cũng được vui thích.

Một người Trung-huê mới rời đi du lịch ở Nhứt-bòn, trọ nơi nhà một người làm nghề bán cá tươi ở Tokyo, khi về cô viết trong báo mà kể chuyện cái gia-đình của người ấy. Y nói rằng người kia tuy làm nghề bán cá, song trong nhà cũng có đặt máy vô-tuyến-diện. Mỗi bữa ăn, vợ chồng con cái xúm lại ngồi bàn, mở máy ra, vừa ăn vừa nghe hát, tiếng đờn ca sáo thổi, vang đầy cả nhà, làm cho cái mặt nào cũng hớn hờ tươi cười.

Chỉ có thứ dân biết duy-tân, biết cãi-cách thì mới hưởng được sự khoái-lạc, hưởng được cái hạnh phước của vật chất văn-minh!

**Phụ-nữ Tân-văn sắp mở một cuộc thi để giúp vui cho chư Độc-giã mua năm. Kỳ tới sẽ rõ.**



**Toa Ăn số 7**

SỐM MỜI	1 - Canh cá nấu ngọt.
	2 - Tôm thẻ rim.
	3 - Thịt nạc băm chưng ải bạc thảo.
	4 - Đậu xanh.*
	5 - Rau ghem ăn cả ngọt.*
	6 - Nước mắm tỏi ớt, chanh; đồ trắng miệng.
CHUỖA	1 - Canh xương heo nấu cải bẹ trắng.
	2 - Căng bò luộc tròn gói.*
	3 - Cua xào giấm.
	4 - Dưa chuột dồn thịt chiên.*
	5 - Sương rơm.
	6 - Nước mắm tỏi ớt, nước mắm lạt, đồ trắng miệng.

#### Cách làm khô nai

Thịt nai đã mềm mà lại ngọt, làm khô mà được thịt nai thì mới thiệt ngon. Song nếu không có thịt nai thì thịt bò hay thịt trâu cũng được.

CÁCH LÀM: Như thịt nai thì lấy thịt chỗ nào cũngặng, duy thịt bò và trâu thì phải lựa, lấy chỗ bắp đùi thì khô được mềm hơn. Thái thịt ra từ miếng mỏng, như thịt nai thì không nên thái mỏng lắm ăn không ngon, phải thái hơi dày, độ 1 phân lấy. Thái từ miếng lớn độ hai bàn tay

nếu thái không khéo thì vụn vụn, khi phơi khô nó teo nhỏ lại, khó nướng.

CÁC VẬT ĐỂ LÀM KHÔ: Như làm 5 kilos thì cần nước mắm tằm nửa lít. Vì hay là ngũ vị 2 su, rượu cò nhấc, hay ập sanh, hay rôm, đường 2 ly nhỏ thứ ly uống rượu trắng, đường cát trắng 2 su, sà 40 tạp, cò súng vài trái, xắt cho mỏng băm chon nhỏ, các vật đó chung trong tương, (liền) trộn cho đều; thái thái rồi lấy từ miệng nhưng vào cho thấm và cho ăn sớt, lại sắp thịt nhưng rồi trong tương khác, khi nhưng đã hết thịt rồi, phải lấy hai tay lớn bưng, cho hết đồng thịt trong tương mà lật lên, phải nhỏ cho kỹ, chớ có lấy từ miệng c lớn xâu cách đứt ra rơi ra. Trộn là cốt cho nước tằm vào đồng dưới đáy tương trộn lên trên cho đều. Để vậy độ vài ba phút sẽ đem sắp trên vỉ hay trên rổ, trái miếng thịt cho thẳng mà phơi. Phải lựa khi trời nắng ráo hãy làm khô. Nếu phơi một nắng mà thịt khô thì được ngon lắm.

NGUYỄN-TH

Mục gia-chanh mấy ngàn nay phải buồn lại, là vì bôn-báo chủ-nhơn có binh, không viết được và cũng không được đọc các bài lại cho.

Hôm nay người đã khỏe, nên từ số này thì mục gia-chanh sẽ có luôn luôn như trước.

### Thuốc chữa bệnh thúi tai

Trong Phụ-nữ Tân-văn số 46, bôn-báo có đăng mấy lời của một vị độc-giã ở Phan-mê nói con nít vùng ấy, phần nhiều mắc bệnh thúi tai, không biết thuốc gì chữa hết; vậy ai có biết thuốc gì xin chỉ bảo giùm cho.

Số báo ấy vừa ra hôm trước, thì hôm sau có vị độc-giã gửi bài lại, chỉ môn thuốc ấy cho liền. Một chứng cứ đó đủ biết đồng-bào chú-ý đến Phụ-nữ Tân-văn lắm; đến một bài văn lắt, một tin tầm thường, cũng không bỏ qua.

Người có lòng tốt chỉ môn thuốc ấy là Madame Phạm-thị-Dặng ở Saigon. Bôn-báo rất vui lòng công-bổ lên đây, để những nhà ở Phan-mê, có con nít thúi tai, thì-nghiệm thử coi có khỏi không. Cứ

theo như lời trong thơ của bà Phạm-thị-Dặng viết cho bôn-báo, thì phương thuốc của bà chủ ra đây, rất là hiệu-nghiệm.

Phương thuốc như vậy:

Ba tiệm thuốc bắc, mua 1 su long-não, 2 su bàng-phấn, và 1 su hạnh hương, ở chợ bàu. Hạnh đem về rửa cho sạch, rồi vẩy cho ráo nước, bỏ vỏ cốt mà đem, vát lấy nước. Lấy nước hạnh đó, trộn chung với long-não và bàng-phấn; trộn cho đều, đổ vào chửng nửa su rượu trắng, đánh cái quạt mà cốt cho chảy, khi rượu đã lừ hủi hết rồi, thì mình lấy những môn đã trộn chung đó đem ra phơi một lát cho khô. Phơi khô rồi đem ca cho nhỏ, rồi lấy ống thổi vào lỗ tai bị thúi. Nhưng mỗi lần thổi vào lỗ tai, thì phải lấy bông gòn chắm cho sạch nước vàng hay là mũ đi đã. Thổi vài lần như thế sẽ khỏi liền.





## Bệnh rét

Paludisme. — Malaria. — Fièvre Intermittente

Trong một kỳ báo trước đã nói bệnh rét có cũ; nay nói đến bệnh rét nóng luôn luôn.

Có khi người bệnh có một hai cơn rét, rồi kể nóng luôn luôn; ngày đêm gì cũng nóng, có khi nóng như vậy, luôn bảy, tám cũng mười bữa rồi trở lại có cũ; có hồi lạnh, hồi nóng, hồi đồ mồ hôi. Bệnh vậy, như không uống quinine hay có uống quinine mà không đủ sức, thì nó kéo giằng dằng lâu lắm; vài bữa mạnh, vài bữa đau. Trong chừng này, tám bữa thì người bệnh mệt nhọc, ăn uống chi không dặng, nữa mãi, có khi hôn, có khi chảy; nước da vàng vàng tái tái; thường thường lại có mucus nhỏ, trong bóng, ở nơi da bụng, cổ tay, và chơn; nhiều người thấy thế nói là ban, ban trắng, nghĩa là bệnh nặng lắm; có nhiều người cũng hay nói: « người ta có ban, uống thuốc quinine thì chết ». Tưởng theo như bệnh nói đây, thì phải nói rõ rằng « Tại rét không uống quinine mới ra ban đó, và kỳ-khối không chịu uống quinine thì ban đó phải làm chết người bệnh ».

Còn có bệnh rét nóng luôn luôn, gọi rằng « bi-Feuse-hémoglobinurique ».

Cái bệnh rét này nặng hơn kiểu trước nữa. Thường bệnh này ở mấy chỗ rừng cao cùng sông lớn, hoặc ở trên núi Biền-hoa, Tây-ninh đi lên nữa, hoặc ở mấy chỗ nê-đi-à ở về Trung-kỳ cùng Bắc-kỳ, và ở xứ Lào khi-hầu-độc. Người bệnh ban đầu bắt nóng, hoặc có hai ba cơn rét, hoặc nóng luôn luôn, rồi như dần nhiều lần, đau ở ngực, đau bao-tử, nữa, ăn mãi, nữa đồ ăn nữa nước rồi nữa ra mặt chua và xanh lè; chóng mặt, xây xẩm, đi cũng ngổn ngáo; chảy ra phần nước tanh

hôi, máu đen hay xám-xám. Đau chùng ba, bốn bữa thì mình vàng như nghệ; — mặt mày, trông trắng con mắt cũng vàng, cái gân và lá mía (rate) nở lớn lên; đi dài ít mà lại vàng sẫm như nước trà đậm; mình mẩy đều rêm hết, tay chơn đều mỗi mề, động tới thì đau. Thường hay ra máu cam, mình bị máu chảy dưới da, làm cho có nhiều chỗ bầm tím. Có khi trong ruột cũng có máu chảy, hoặc mửa ra như sắc café, hoặc đi sòng ra như huyết chín, đen-đen và lợn-cợn. Bệnh thể là nặng; người bệnh trong lúc nóng hay mê, nói sảng, có khi đứt mình kinh vía, nhiều khi phải chết.

Kiểu rét này ít hay có, mà cũng có thấy rồi, người Annam ta kêu rằng rét rừng chanh nước, ngã nước.

Còn có thứ rét nặng hơn nữa, cũng do ở con vi-trùng rét mà làm ra, gọi là fièvre perniciouse; hoặc nóng sảng, điên-cuồng, hoặc lạnh mình mẩy cũng như ấu tá. Khi nóng thì chết già, nằm một chỗ, xô dầy chi không biết, thở hơi lên, ỉa dãi cũng không hay; có khi chết già mà nói tâm bầy, nói xảm, la lên mãi, còn tay chơn mò càn mền chiếu, có khi mê mẩn vùng vầy điên-cuồng, làm kinh phong, cứng mình như đen đôn gánh; có khi mê và bại-hoại nữa bên thân; có khi bại một tay cùng một cẳng. Mê như vậy có khi có cũ chừng nửa ngày hay một ngày, có khi mê luôn luôn. Như trị thuốc không kịp, nhiều khi phải chết.

Còn khi lạnh thì cũng có lạnh và lạnh luôn luôn; da lạnh và tái ngắt, tay chơn móp hết, mồ-hôi ra nhiều mà nhớt nhớt, tiếng nói khao khao, khó thở, cũng như ấu tá thiên-thời, đi tả cùng mửa và chẳng có nước dãi.

Có khi rét làm như kiệt nặng, đi ỉa ra đăm máu luôn luôn.

Docteur TRẦN-VĂN-DŨN.

## NGHỀ TĂM TƠ ĐÒI VỚI PHỤ-NỮ

(tiếp theo)

### Cách nuôi tằm

Sợi tơ con tằm nhả ra có bọc một chất dính như hồ. Hễ con tằm kéo tơ đến đầu thì hồ ấy vừa dính và vừa khô đến đó; nhờ vậy mà trái kén được kín đáo, liền lạc, đến khi đem ươm, nước không thấm vào ruột được. Nếu lúc tằm kéo kén mà gặp phải trời không thanh bạch, hay là thờ khi nặng nề ướt át thì hồ ấy không khô kịp thành ra mối chỉ không dễ dặt, đến khi đem ươm thì nước nóng vào ruột; trái kén phải chìm và mối tơ phải đứt không ươm được, người ta gọi là kén tan. Vậy nên tằm đã lên bùa thì không nên để ở chỗ bịt bùng, phải mở rộng cửa sổ cho có hơi gió thoáng; còn nếu gặp phải trời mưa âm ỉ thì mau đốt lửa cho có hơi ấm dặng con tằm kéo tơ mau ráo.

Từ tằm mới nở cho đến ngày làm kén phải 23 ngày; còn từ lúc làm kén đến ngày nở bướm phải 10 ngày, rồi từ ngày nở bướm đến khi có tằm con phải 10 ngày nữa; thế là trọn một lứa tằm phải 43 ngày vậy.

Nuôi tằm theo như cách tôi đã nói thì mỗi 100 ỏ bướm ít ra cũng được 20 kilos kén. Nếu có một mẫu dâu thì mỗi năm trung bình nuôi được năm lứa tằm, mỗi lứa là 400 ỏ trứng; thế thì huê lợi chung niên của một mẫu dâu là 400 kilos kén. Lấy giá thường mỗi kilo là 0\$80, thì số huê lợi đồng niên của nhà nuôi tằm có một mẫu dâu chẳng dưới 320 \$.

Mỗi mẫu đất ruộng bởi bôn kỹ càng đến mùa gặt được 180 gia là trúng hơn hết, tính mỗi gia lúa giá là 1\$30 thì số huê lợi đồng niên được 234\$; so với nghề trồng dâu, dề tằm, thì thấy kém hơn nhiều, mà nếu giá lúa hạ thì số lợi người làm ruộng lại còn ít hơn nữa.

Dân bà Annam nhiều người rất thạo nghề chăn ươm; trong các cuộc đấu xảo tằm tơ thường niên ở Nam-kỳ thì thấy nhiều người dân bà được lãnh đủ hạng phần thưởng. Cái gương hiển nhiên ấy đáng làm cho chị em thêm sốt sắng mà tưởng ước đến nghề trồng dâu dề tằm. Người viết bài này rất mong cho các bà các cô biểu đồng tình làm cho

công nghệ nước nhà ngày một mở mang thêm. Hiện thời tơ kén rất đắt, trong thị trường chẳng lo ế ẩm; như nước lai có đặt nhiều sở để mua kén, có gia cả đình sản, tùy theo hạng kén tốt xấu. Ấy cũng là một phương pháp để tạo thanh cho nghề tằm tơ trong nước vậy.

Người nuôi tằm, nếu tinh tư mình ươm lấy thì chẳng nói chi, còn nếu đem kén mà bán cho thợ ươm thì phải lựa mở kén của mình trước rồi hãy đem đi bán. Kén phải lựa là vì khi gỡ ở lứa ra thường có rơm rác, cũng có khi có những trái kén mỏng, kén ung lòn với kén tốt. Nếu dề vậy mà bán thì người mua coi không vừa mắt, tự nhiên trả giá rẻ hơn.

### Cách ươm tơ

Một cái áo tuyệt xảo, phủ lên mình một người tuyệt sắc thì không còn chi ngoan mục báng; sự đó ai cũng rõ nhưng đã mấy ai rõ ràng đã mất nhiều công phu lắm, người chế-tạo mới làm thành cái áo tuyệt xảo đó.

Ta trông dâu nuôi tằm nay đã được kén, còn phải kéo sợi tơ trong trái kén ra, lấy sợi tơ ấy quay thành chỉ, chỉ dệt nên hàng, rồi mới có hàng mà may áo.

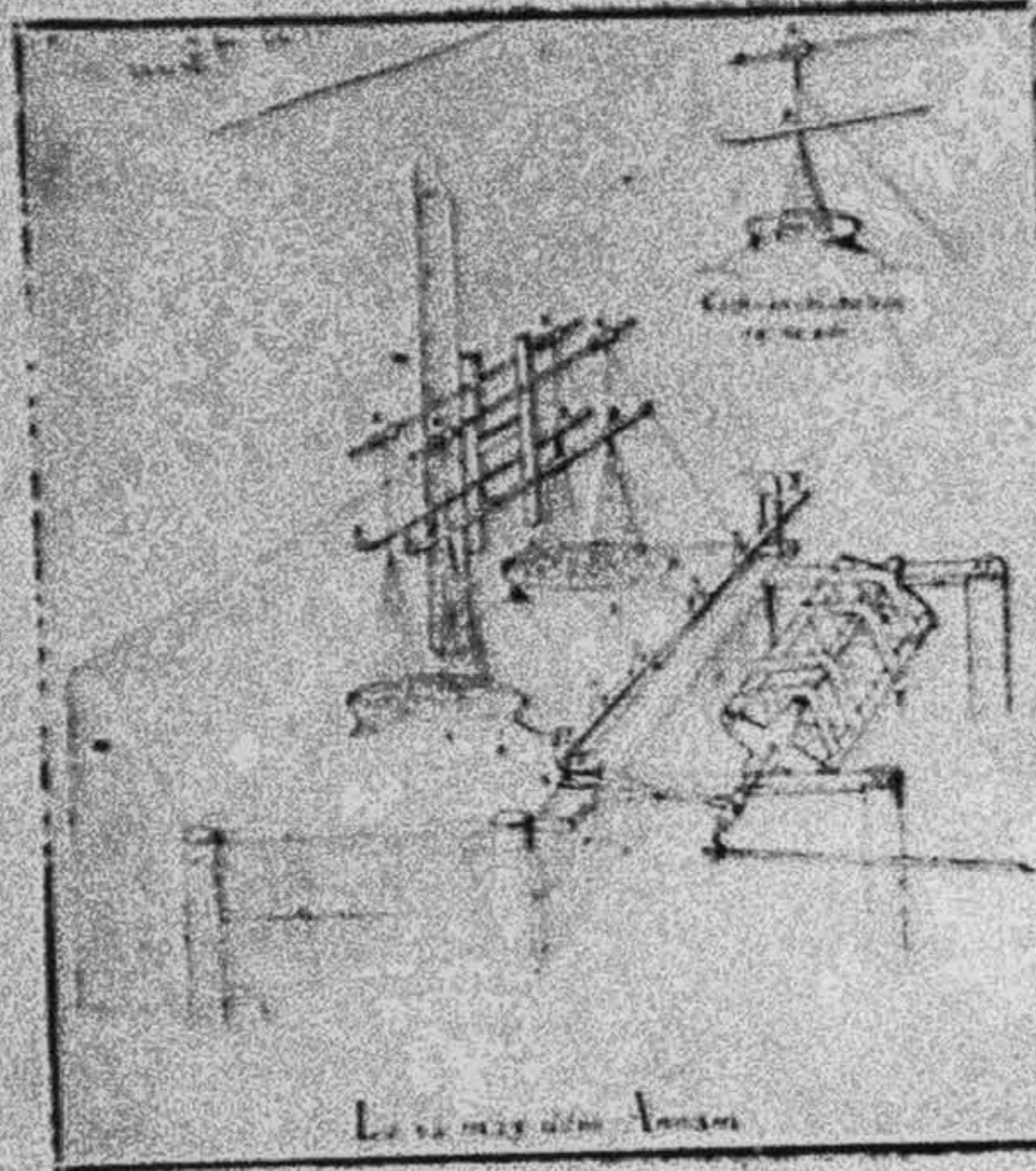
Hàng của ta dệt chưa được sắc xảo bằng hàng ngoại-quốc là tại hai điều:

- 1.— Cách ươm tơ của ta còn sơ lược,
- 2.— Nghề dệt của ta còn vụng về.

Vậy muốn cho nghề ươm dệt của mình theo kịp mỹ-nghệ tân thời thì ta nên chú ý cải cách nghề ươm dệt của ta. Đó là một vấn-đề tối quan trọng mà ít ai nghĩ tới.

Trước khi xét đến việc cải cách đó ta cũng nên nói qua nghề ươm dệt hiện thời của ta ra sao, cho chị em rõ thấy những chỗ khuyết điểm.

**Máy ươm Annam.** Trong xứ Nam-kỳ thợ ươm tơ thường dùng cái máy ươm tơ như hình vẽ theo đây: một cái lo đập bằng đất, sừng bằng tre, bề dài độ 1m20, bề ngang 0m60, bề cao 0m40, trên phía cửa lò đập thành cao lên chừng 0m60 cho khỏi khỏi bay lại phía người ngồi ươm. Trên mặt lò có hai cái nồi ươm bằng đất (A) miệng nồi rộng chừng 0m10. Trước khi ươm người ta đổ



trục nhờ có cái bánh xe (X) và cái then (Y Y) đặt như trong hình vẽ mà vòng tơ trước chẳng chổng lên vòng tơ sau được. Người ngồi ươm coi chừng hệ kén gần hết thì lại châm thêm số kén mới vào, thành ra sợi tơ liên lạc dài không đứt. Đến khi guồng tơ xung quanh trục đã khá đầy thì người ta tháo ra đem phơi để cho cái trục quay guồng tơ khác.

**Sự khuyết-diểm của nghề ươm Annam.** - Chế ra được cái máy đó mà kéo hết sợi tơ của trái kén làm cho con nhộng đến tràn ra thì cái tri phát-mình của ông cha ta khi trước cũng đã dai tai; nhưng đối với công nghệ ngày nay thì cách ươm tơ của ta còn nhiều chỗ khuyết-diểm. Những điều khuyết-diểm đó là:

1- *Sợi chỉ thô không đều đặn*, nghĩa là khúc lớn, khúc nhỏ.  
Sợi chỉ thô không được đều đặn là tại số kén ươm thành sợi chỉ không nhứt định khi nhiều khi ít, còn ươm theo cách tân thời ở các nước mà nghề ươm đã phát đạt thì số kén đó nhứt định tùy theo người ta muốn ươm lấy sợi chỉ lớn hay nhỏ; dai khải như muốn ươm chỉ số 16 thì tự thủy tới chung đều ươm 16 con kén lấy 16 sợi tơ đầu lại mà làm một sợi chỉ.

Cách ươm đó ngoài Bắc-kỳ Annam mình đã bắt chước được rồi còn trong Nam-kỳ tôi không hiểu làm sao người thợ ươm cứ một niềm thủ cựu, không chịu canh tân. Chớ chỉ theo mới mà thiệt hại thì không theo đã đành, còn đây là một việc cải lương nhỏ mọn, dễ thì hành mà lại có lợi, cơ sao lại không theo.

2- *Sợi chỉ không được tròn*, là vì những sợi tơ đầu lại rồi quấn luôn vào trục thì nhờ có chất hồ ở chung quanh mấy sợi tơ làm cho những sợi ấy dính lại, chớ không xe chặt với nhau, nên sợi chỉ đã không tròn mà lại không chắc. Muốn cải cách sự vung về ấy cũng không có chi là khó. Khi sợi chỉ chung qua cái rô-rê (R) thì ta nên bắt treo nó vào, nghĩa là vắn sợi chỉ vô mình nó mấy vòng từ khoản B tới R rồi hãy cho nó quay vào trục. Làm như vậy tuy ươm ít chầy hơn, có phần hao tơ một chút, nhưng sợi chỉ đã xe hơn nghĩa là chắc hơn vắn ráo nước đi, khi chỉ chầy thành guồng thì đã khá khô rồi.  
(Còn nữa)

Mme D. M. THUẬT (Tân-châu)

**HỘI ĐỒNG-BẢO:** Trình-dó ta cao, chỉ nhờ cây lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu bán nước nhà. Cục đá ấy gọi là: *Sự làm việc.* - *Đức kiên cần.* - *Tinh đoàn thể.*  
VIỆT-NAM NGÀN-HÀNG.

nước vô gân dây nôi rồi nấu. Khi nước nóng mà chưa sôi, người ta bỏ kén vào, lấy hai chiếc dũa mà giao kén, nghĩa là quay cho tơ gốc (tơ xấu) bọc ngoài trái kén quấn vô chiếc dũa. Làm sao lại có tơ gốc đó? Là vì con kén khi chín làm ở kén thì từ đầu đến đuôi nhà một sợi tơ liên lạc mà quấn tròn bao quanh mình nó, làm thành cái ổ. Sợi tơ lúc đầu nghĩa là cái tơ ở những vòng ngoài trái kén, không được đều đặn khúc nhỏ khúc lớn, lẩn lẩn vô tới vòng trong, sợi tơ ấy mới đến; nên người thợ ươm, trước khi lấy sợi tơ đến ở trong, phải giao mà bỏ lớp tơ gốc ở ngoài đi. Và lại có giao ra hết tơ gốc ấy rồi mới bắt được đầu sợi tơ nòn. Nói bấy nhiêu đó ta đủ hiểu sự giao tơ gốc cũng là sự khó, phải quen tay làm mới không thiệt hại, vì nếu giao ít chưa kiếm ra đầu tơ nòn thì ươm kén không chầy còn nếu giao nhiều quá thì sẽ bỏ đi mất một phần tơ tốt.

Tơ gốc giao ra hết rồi thì mỗi con kén ở trong nôi còn lại một đầu sợi tơ nòn; các đầu sợi tơ nòn ấy đầu lại với nhau thành ra sợi chỉ; người thợ ươm bắt đầu sợi chỉ ấy xoắn qua cái rô (R) vòng qua rô-rê (R). Đầu chỉ kéo xuống chung ngang qua vòng (V) rồi quấn lại trục (T). Bên mỗi nôi có một người đàn bà ngồi giao kén ươm tơ còn cái trục thì có một đứa nhỏ quay. Chỉ quay vào

**Chồng có quyền đánh vợ không?**

Văn-dế nảy ở bên Pháp,  
thì Dân-luật nói không mà sách  
Tôn-giáo nói có.



Một cái cũ-lao không có đàn bà

Thấy trong xã-hội mình, có nhiều gia-đình, người đàn bà bị đàn ông đánh đập hành hạ hết sức. Nếu phải là hang đàn bà phân sơn dằng diếm, hay là những hang chỉ ngựa miệng chó chổng nuối, rồi lại nhè lúc chổng đi khỏi thì đánh bài giờ, hoặc đi theo trai là khác; những hang ấy mà bị chổng đánh, thật ta khó nói là chổng có quyền hay không, nhưng xét kỹ ra, thì đàn bà như thế, bị đánh cũng đáng kiếp.

Song đâu này thấy nhiều người vợ hiền lành, tử tế, chịu khó làm ăn, mà bị chổng chơi bời vô hạnh, tối ngày say sưa, về nhà sanh sự này cơ kia đánh vợ chưởi con, thật là tan nhân.

Bởi vậy mới có câu hỏi rằng: « Chổng có quyền đánh vợ hay không? »

Trả lời câu hỏi ấy, chắc có nhiều chị em vui lòng lắm.

Ông De la Fouchardière, là người chuyên giữ mục « Hors d'Œuvre » trong báo l'Œuvre bên Pháp đã từng bàn đến. Ông nói:

« Anh chổng mà đánh vợ, có phải là ảnh dưng cái quyền chánh-dáng của anh hay không? »

« Ta phải phân biệt mới được. »

« Việc vợ chổng tức là một cái giao-kèo. Dân-luật (Code civil) thì cấm người chổng không được dưng đến da thịt của người vợ, vì chổng đánh vợ một cái bạt tai, tức là để hổ nhau liền. »

« Còn đối với người đàn bà theo đạo Thiên-chúa, thì sự lấy chổng tức là một sự phục-tùng. Tôi đã đọc nhiều các kinh-diễn của đạo Thiên-chúa, thì thấy trong đó, tôn-giáo cho người chổng có quyền đánh vợ, miễn là sự đánh ấy có quan-hệ tới sự hành-phước của gia-đình. »

Nếu ngày nay ta cứ lấy những điều mà ông Fouchardière đã tra cứu ra đó, để làm gốc mà so sánh vào xã-hội ta, thì những hang đàn bà đánh bài giờ, hoặc gat chổng theo trai, như trên kia đã nói, thì sự chổng đánh vợ, là việc rất phải. Bởi sự đánh ấy cốt là để bình vực cho sự hạnh-phước của gia-đình mình.

Còn những người vợ chịu làm ăn, có đức tánh tốt, mà bị chổng đánh đập khổ sở, ấy là tự bọn đàn ông vô-phu vô học, chớ sự đánh như thế, thật là anh đàn ông không có quyền vậy.

Về phía đông Thái-bình-dương, cách bờ biển Panama 800 cây số, có một cái cũ-lao tên là Direction, chỉ rộng có 200 thước, và dài một ngàn thước. Tại đó có một công-ty trông nom giao thiệp ngầm ở dưới biển (Compagnie des Câbles) có 18 người làm việc. Dân-cư của cũ-lao đó cả thầy cả vậy, mà lại không có một người đàn bà nào, chỉ trợ trợ có 18 « giống đực » đó mà thôi.

Vậy mà họ ăn ở và làm việc với nhau, lấy làm vui vẻ sung sướng lắm; sung sướng là tại không có đàn bà, vì họ cho rằng có đàn bà thì hay sanh chuyện với nhau, có khi đàn ông vì đó mà mất cảm-tình với nhau nữa.

Cả ngày, trừ giờ làm việc ra, thì họ rủ nhau ra biển tắm, bơi, lội; hoặc đánh cờ-nit, hoặc bơi thuyền; lại có một cái thư-viện có 2500 cuốn sách cho họ đọc, có bán đánh bi-a, có vườn trồng rau có chuồng nuôi heo nuôi gà, đủ hết; chỉ trừ ra có việc « đẻ con » là họ không có mà thôi.

Báo Hôtellerie bên Pháp nói về cũ-lao này, có kết-luận: « Thật là 18 tháng ich-kỷ, nhưng... mà là 18 tháng khôn. »

**Trần-duy-Bình**

N 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trường, hiền, chuẩn, về việc Hiến III theo kim thời. Chế tạo các thứ nòn bằng cao su (hege caoutchouc) tan sĩ v. ban tế. - Kĩ ác con đầu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và lửa đá, cầm thanh mô hơ.

Các phán thưởng về cuộc thi của Phụ-nữ Tân-văn năm nay sẽ có giá-trị và tốt đẹp hơn năm rồi nhiều lắm.

### Xin nhớ cho khỏi mặt ngày giờ

Bôn-bào đã có nhiều lần dùng thẻ-lẻ mua bảo, song còn nhiều vì không nhớ giùm, nay xin nhắc lại. Lệ mua bảo xin gởi mandat UNO một lượt với thư, nếu thư mua bảo mà không có mandat thì hôn-bào không thể gì xử số và gởi bảo được, và cũng không có thể gì trả lời vì phải tốn công và mất công nhiều lắm.

**Giá báo một năm 6 \$, sáu tháng 3 \$ 50, ba tháng 1 \$ 80.**

Khi gởi mandat và thư đến mua bảo, hệ qui-vị tiếp được báo và thấy ngoài bì có danh số thì hiểu rằng hôn-bào đã có nhận được mandat rồi; hôn-bào xin miễn sự trả lời và gởi biên-lai, vì qui-vị giữ cái biên-lai mandat là đủ.

Còn chữ qui-vị mua bảo gần hết hạn thì ngoài bì hôn-bào có đóng con dấu đỏ, có mấy chữ: **« Hạn báo của ngài gần mãn ».** Hệ qui-vị thấy con dấu đỏ thì xin đề ý nhớ giùm gởi mandat lên tra hạn báo khẻo.

Nếu dùng ngày báo mãn mà hôn-bào chưa tiếp được mandat của qui-vị, thì hôn-bào sẽ ngưng, không gởi báo nữa.

Thẻ-lẻ như bảo vì đôi với số muốn độc-giã cho nên phải nhứt-định như vậy; có vì không xét cho thì trách là vô tình, song có nhiều vì đã rõ thì thiệt là hết lòng thương cho nhà báo.

Một tờ báo muốn cho được bài vở hay, sống được miễn viên thì phải nỗ ở sự tiền bạc; nếu tiền bạc hết hụt, là lẽ, thì làm sao tờ báo đứng vững được?

Hướng chỉ giá của hôn-bào định lâu nay, một năm chỉ có 6 \$, kể thiệt là rẻ. Qui-vị gởi 6 \$ mua bảo thì trong đó qui-vị đã giúp cho học-hồng số bạc là 6 \$ 90, hôn-bào còn được 5 p. 10.

Thâu 5 p. 10 mà trọn một năm gởi cho qui-vị 50 số báo, vậy kể ra thì mỗi số nhằm có 5 p. 10.

Giá báo mướn in mỗi số đã hơn chín su rồi, còn thêm nao là tiền cơ, tiền bang, tiền planton, tiền xe và tạp phí vân vân...

Đó là chưa kể tiền chi phí về tòa soạn, chi ú bút, trợ bút, tiền nhà, tiền đèn vân vân.

Kể sơ qua, qui-vị cũng thấy rõ ngay rằng môn tiền mua bảo là cần nhưt cho tờ báo, nếu qui-vị không xét, để cho tiền báo trễ nải, là chánh nhà báo phải có hẹp, thì tờ báo có thể gì mà hay, mà xuất-sắc cho được?

It háng thành thiệt, xin qui-vị độc-giã có lòng yêu hôn-bào biết cho. **Phụ-nữ Tân-vân.**

### Cuộc xổ số của hội MUTUALITÉ

Cuộc xổ số của hội Mutualité đã mở tại định Đốc-ly Saigon ngày chủa nhật 30 Mars mới rồi.

Những số trúng liệt-kê ra sau này:

Số **100.097** trúng độc-dắc 10.000 \$ 00. Nghe rõ thì đã về một ông Hộ-trưởng ở Cholon trúng.

Hai số sau này, mỗi số trúng 5.000 \$ 00

97.612 68.548

Mười số trúng mỗi số 1.000 \$ 00

119.832 058.607 20.539 99.026 63.662  
26.994 109.541 104.882 67.081 26.455

Mười sáu số sau này, trúng mỗi số 500 \$

99.218 117.807 88.072 84.183  
108.537 97.514 26.251 56.729  
56.929 107.931 118.637 57.120  
102.023 82.806 54.657 82.047

Tám chục số sau này, trúng mỗi số 100 \$

029.508	074.493	35.032	005.968	72.542	076.830
064.783	058.236	01.371	049.089	23.291	060.718
016.520	049.119	66.031	082.718	10.798	114.636
108.727	025.659	30.054	106.308	17.361	070.669
075.107	087.269	106.581	029.297	13.349	046.636
001.851	057.088	20.856	094.280	98.260	059.149
031.129	062.908	08.314	114.632	40.641	119.519
040.551	112.745	31.721	000.197	100.600	020.259
116.943	073.726	19.435	059.537	87.880	104.113
007.321	016.195	72.710	037.350	84.701	011.252
081.081	073.780	42.802	095.531	41.665	005.280
017.691	089.524	07.859	045.496	29.571	042.804
002.320	071.309	13.030	036.661	15.766	033.047
		100.441	060.149		

Một trăm số sau này, trúng mỗi số 50 \$

084.911	117.898	004.292	070.460	038.425
088.538	023.268	114.190	107.559	094.507
112.163	118.132	089.522	116.770	105.598
031.438	023.881	094.602	059.188	044.790
043.758	054.757	068.920	103.310	105.954
095.302	007.996	008.595	031.203	079.771
118.076	038.585	096.590	017.633	084.207
021.087	069.130	014.048	072.561	077.599
092.835	095.426	068.659	034.551	074.548
069.460	080.020	075.779	101.832	004.732
003.225	046.889	110.756	100.951	099.070
002.603	111.538	513.320	095.480	072.882
040.034	059.282	051.844	028.290	034.270
034.402	086.729	108.003	043.991	077.724
040.072	029.629	040.671	101.429	080.026
005.840	057.917	610.423	000.025	102.329
074.541	000.001	047.048	113.918	065.451
067.767	024.100	001.084	041.130	084.228
026.213	095.518	025.970	083.475	064.790
080.026	059.805	026.589	098.518	013.957

### NGÔI LÊ ĐÔI MẠCH

Một cái xương bò giá tám chục đồng

Làng T. T. và làng H. T. thường hay xích-mịch nhau luôn. Một hôm làng H. T. làm một con bò ăn uống với nhau trong nhà việc. Một người chức-việc làng T. T. thừa dịp dặng trả thù, bèn lên vô nhà việc lấy một cái xương làm bằng-cờ để đi kiện làng kia rằng đã ăn thịt bò bịnh.

Sáng hôm sau, làng T. T. đi trình quan. Không biết làng H. T. có ăn thịt bò bịnh hay không, mà dặng đem lên sang làng kia thừa dịp trao ngay cái xương khô, và trở lại đi kiện làng kia rằng đi kiện gian.

Việc phân vân chưa chắc bên nào phải, quan mới nghĩ ra một kế... Hôm sau đến hầu kiện, quan ra oai quở trách cả hai bên và hăm he đòi bỏ tù. Bên nào cũng muốn được kiện và khỏi tội, bên lo tom góp đem lên ít chực con chim để quan xơi rượu. Quan lớn dặng bạc cả hai bên mà số cũng bằng nhau, nên quan lớn đành phải xử huê. Nhưng muốn cho êm chuyện, quan bên đòi bên tiên-cáo vào trước, và quở to lên rằng: « Lê ra thì ta phạt chú về tội vu-cáo, nhưng mà lần đầu, ta tha cho; nếu sau còn thế nữa thì chớ trách ».

Quan lại đòi bên bị cáo vào, mà dạy rằng:

« Lê ra thì bỏ tù bảy về tội ăn thịt bò cỏ bịnh, làm cho dân phải bịnh lây, nhưng vì xét ra không đủ chứng cứ, vậy ta cũng tha cho một lần thứ nhưt. » Đến đây quan liền nói lớn: « Lần này ta tha cho cả hai bên vì mới một lần thứ nhưt, nếu ta còn nghe nói đến chuyện bỏ bỏ nữa thì ta bỏ tù cả hai, nghe không? »

Than ôi! Cái lưỡi của ông quan, trao trở chiều nào cũng khéo! Mademoiselle Ng.-THY-GIA

Commercante Village Tân-Tài - Phanrang

Kiệt mà muốn làm mặt sang

Bác kia nhà đủ ăn, từ nhỏ đến lớn, ngoài việc ruộng rẫy thì bác chỉ lăn-lóc theo mấy cái « chực vj hảo » ở trong làng, chịu cực chịu khổ, chịu lời ăn tiếng nói, từ phố-thôn, lý-trưởng leo lên lên, ngày nay đã trèo đến cái địa-vị « Hương-chủ ».

Mấy năm rồi nhờ mùa màng trúng luôn, bác ta nghiêm-nhiên đã thành một ông nhà giàu nho nhỏ. Hy-vọng thì nhiều, tài chánh vẫn có hạn, bác muốn ra dự cũ « Hội-dồng địa-hạt » như ai, của tiền chôn dấu bấy lâu, bây giờ muốn cho ra, dặng lo

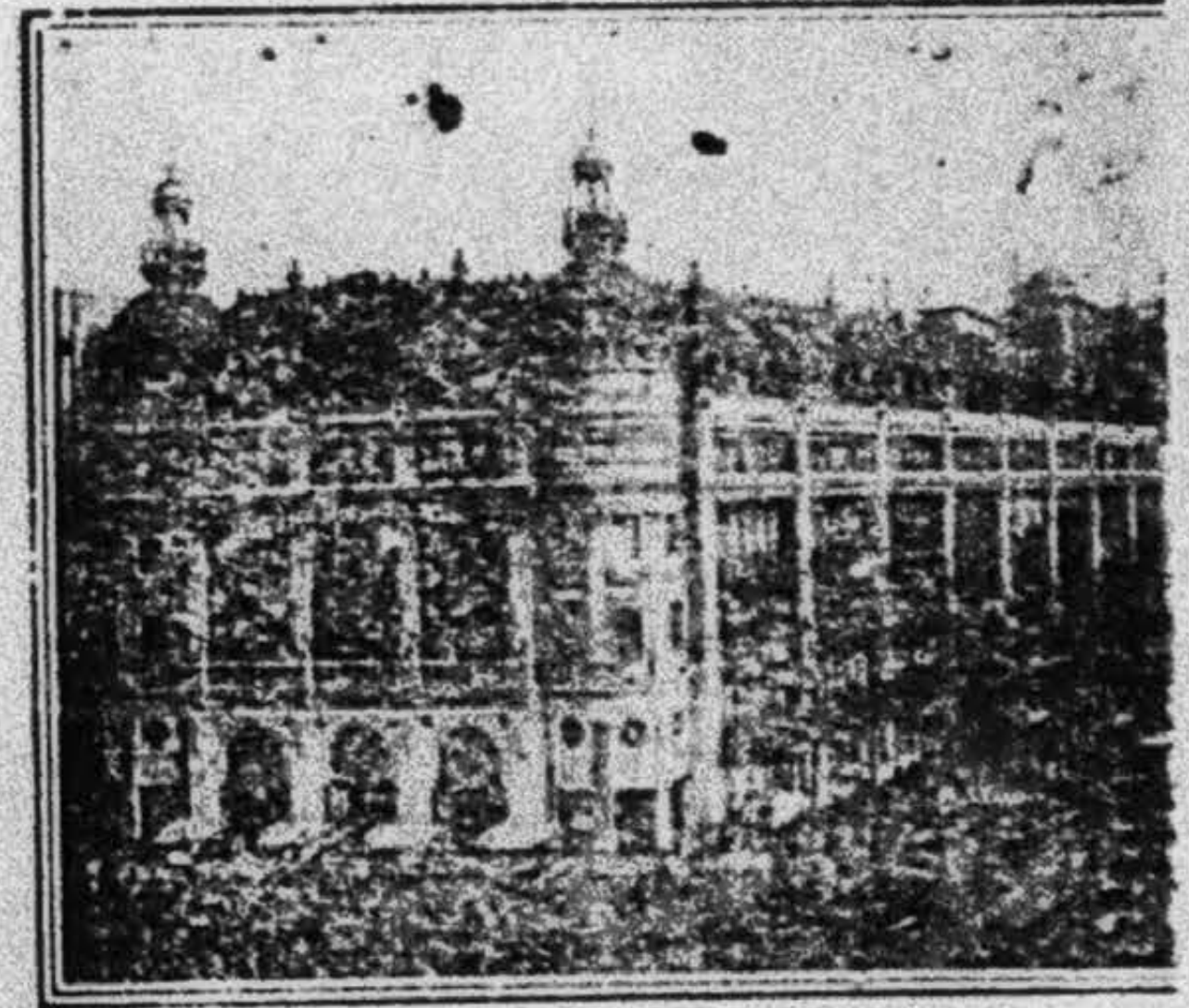
đồng lo tay, mua tham mua xe, nhưng muốn đến « ông sang » sợ mất « ông giàu »; gòn làm « ông giàu » e chẳng dặng « ông sang »; môn tình lu tình tới lo ngày lo đêm, lo riết như thế, chừa thầy kết quả gì, mà bác ta đã phải tình nằm bêu, bỏ an hồ ngũ.

Sợ chết, rước ông Lang to, vậy mà cái hy-vọng « Hội-dồng » đã tan dần. Bác ta đến ông Lang hỏi cho mau manh dặng lo tiếp theo, kéo trẻ khua Hội-dồng, ồng!!!

Gặp ông Lang kỳ-chương, coi mặt xong không nói gì hết; đợi bình hồi 2, 3 lần mới đáp: « Không giàu chi ngài, vì tâm-cang ngài đã hư quá rồi, nó biến ra chứng hiểm nghèo lắm, nếu không sớm chữa thì mạng ngài ất nguy. »

Bác ta sợ quá, van rằng: « Thầy ơi! Chúng hay chứng chi mà nguy thế? Thầy đã biết chứng, xin giúp cho tôi mau manh, tôi sẽ đền ơn. »

« Ôi! Tôi biết rõ lắm chớ, nó là chứng « hao-hư danh » đó ngài, do nơi « tâm-can » ngài hư-tệ mà sanh ra, bây giờ cần nhưt là ngài phải giảm bớt hi-vọng, rồi lo tìm những thuốc nào uống cho tâm can ngài nó mới lại, thì chứng ấy thủng thủng tiêu dần, bịnh ngài sẽ theo đó mà hết, chớ hiện giờ tôi không có phương nào chữa gấp được, tôi xin chạy, thưa ngài...!!!  
LÊ-MINH-MÂN.  
(Hương-diêm, Bentre)



Hàng lớn PRINTEMPS tại Paris

ĐẠI-LÝ TẠI SAIGON:

**L. RONDON & Co Ltd**

16, đường Boulevard Charner Saigon

Có catalogue năm 1930, ai muốn xin, hãng sẽ gởi cho

# Gần đây trong nước có những việc gì

Các ông đại-biên tây ở khắp cả Nam Bắc hình như thất vọng lắm. Nguyên sau khi xảy ra vụ Yên-bay ngoài Bắc mà chánh-phủ đặt ra Hội-dồng Đề-hình để xử những phạm-nhơn, thì các đại-biên tây nhóm nhau lại, gọi điện-van về Pháp, xin chánh-phủ cho quan Toàn-quyền được quyền tha tội (*Droit de grâce*). Theo như luật định, những án của Hội-dồng Đề-hình xử, phải đệ về Pháp duyệt ý, và cái quyền tha tội cho những kẻ bị án, thì chiếu theo Hiến-pháp của nước Pháp, chỉ có một mình quan Tổng-thống mới có mà thôi. Bởi vậy, khi kẻ nào bị Hội-dồng Đề-hình xử, muốn xin ân-xã, thì chánh-phủ bên này, buộc phải tư việc ấy về bỏ, đặng trình quan Tổng-thống xét lại, có ân-xã hay không là ở quyền ngài. Các đại-biên tây ở đây muốn xin cho quan Toàn-quyền có quyền ấy, đặng xử cho mau, cho nên mới rủ nhau gọi điện-van về Pháp. Song tin ở Paris qua 31 Mars mới rồi, quan Thuộc-địa Thượng-thor đã nói rằng luật-lệ nhà nước đã định ra như vậy: chỉ có quan Tổng-thống mới có quyền ân-xã cho tội-nhơn, chứ không có thể làm trái luật nước đi, mà cho chánh-phủ Đông-dương có quyền ấy đặng.

Đến 11 tới đây, vua và hoàng-hậu nước Xiêm ngự giá tại Namky. Ngày bảy giờ quan Toàn-quyền đã kiếm một đồ vật chi qui, đặng dâng cho vua Xiêm. Ngài đã lựa một món đồ cổ trong viện Bảo-tàng ở Tourane để làm lễ dâng đó. Ngài lại đã đánh giấy thép về Paris từ đầu năm, mua một món đồ thiết qui ở bên đó, đặng dâng cho Xiêm hoàng-hậu.

Không biết những người vì quốc-sự bị giam trong khám lớn Saigon được đãi-ngộ ở những người ấy phân nan lắm. Thứ nhất là hình như trong ấy bây giờ, số người bị giam về quốc-sự đông, cho nên không được biệt-dải theo luật định, mà cũng chỉ coi như những người tội thường. Vì dụ như trước họ có những quyền lợi riêng, như là được đọc báo, được đem đồ ăn ở ngoài vào mỗi tuần, đau yếu được uống thuốc v.v.v... thì gần đây nghe đâu những sự biệt-dải ấy đều giảm đi cả. Bởi vậy, ngày 28 tháng trước, vợ con và thân-nhơn của những người bị giam ở trong khám cùng nhau đứng tên chung một lá đơn, gọi lên

ông giám-ngục đặng kèn nại về mọi điều bất bình đó, song không rõ ông này đã trả lời ra sao chưa?

Tối thứ sáu tuần trước, nhà phát-minh ra phép phân-lão hoan-dồng là bác-sĩ Voronoff đã diễn-thuyết về phép của ngài tại nhà hát tây Saigon. Ngài vừa diễn-thuyết, vừa chiếu bóng cho thiên-hạ thấy những việc thiệt-nghiệm của ngài có kết-quả đáng-rành. Bữa đó, người ta đi ra chắt kín nhà hát. Có một điều nên chú ý, là cuộc diễn-thuyết của Bác-sĩ Voronoff ở Saigon, thì cả Tây Nam đều được vào nghe một cách bình-dẳng với nhau, chứ không như hồi bác-sĩ diễn-thuyết ở Bắc, người ta không cho Annam mình vào nghe.

Nên thế-thao ở Nam-kỳ ta, tuy gần đây có vẻ mỗi ngày một tiến-bộ, song chưa có một tạp báo nào làm cơ-quan, đặng hô-hào và nói chuyện về môn đó, thật là một điều còn thiếu sót. May thay, ngày nay sự thiếu sót ấy đã sửa đi được rồi. Ông Trần-vân-Chim đã được chánh-phủ cho phép xuất-bản một tờ tuần-báo gọi là « Nam-kỳ thế-thao » nay mai sẽ xuất-bản. Tưởng không cần giới-thiệu, thì ai cũng biết ông Chim là người lão-luyện trong báo-giới Nam-kỳ ta. Bồn-báo mừng cho ông Chim và mong cho báo « Nam-kỳ thế-thao » phát-dạt.

Tòa án Biên-hòa đã xử những người gây ra việc cu-li làm reo ở Phú-Riêng hồi đầu tháng Février. Tòa xét ra, thì chính là một người khản-hộ, tên là Phu, đã gây ra cuộc làm reo kia. Ngày thường, làm việc trong vườn cao-su đó, bề ngoài thì Phu làm ra bộ trung-thành với chủ, có khi lại nói với chủ đuổi cu-li này, đánh cu-li kia, bởi vậy, bao nhiêu người tây làm việc trong sở, đều tỏ lòng yêu thương tin cậy. Không dè bề ngoài thì Phu làm vậy cho người ta tin, còn bề trong thì in truyền-đơn và cò-dộng cách-mạng. Chính sự Phu mới xảy ra có việc làm reo ở Phú-riêng hồi đầu tháng Février vậy. Tòa phạt Phu 5 năm tù; còn mấy người đồng-chi nữa, người thì bị 3 năm, người thì bị 6 tháng.

## PHIMA! PHIMA! Xuất hiện ở Saigon lần thứ nhất

### TIỂU-THUYẾT

Tác giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

# KHỐC THẨM

## 2. — Luận đàm thế-sự

Nhà cửa của thầy Hội-dồng Đoàn Công-Chánh cất theo kiểu kim thời, nên bề ngoài coi có vẻ thanh bai, còn bên trong dọn có đủ nghi tiết. Phía trong thầy đặt ba bàn thờ các ỨC XÁ-CỬ, lau chùi bóng láng, lư chơn đèn đồng trắng đánh dấu sáng ngời. Phía ngoài, mà chính giữa, thầy để một bộ ghế sa-lông, còn hai bên thầy lót hai bộ ván gỗ đỏ. Đầu trên thầy dọn hai cái phông khách, còn đầu dưới thầy để làm phông buffet chưng rượu đủ thứ.

Cách chưng dọn trong nhà nữa theo tán, từa theo cụu, nên khách lạ bước vào, ai cũng biết chủ nhà ăn ở theo nay, mà lánh-ý theo xưa.

Thầy Hội-dồng dắt Bà-Hĩ với Vinh-Thái thẳng vào bộ sa-lông rồi mời khách ngồi. Bà-Hĩ Vinh-Thái ngồi một bên, thầy ngồi một bên, còn ông Hương-chủ thì nằm ngửa trên cái ghế xích-đu để phía ngoài mà đưa lúc-lắc.

Thầy Hội-dồng kêu thẳng Tung, là đưa ở, mà biểu lấy ly khui rượu sâm-banh. Bà-Hĩ đứng dậy nói: « Thưa giượng, đừng biểu khui rượu. Cháu không dám uống đâu. Hai anh em cháu đi chơi, cháu cầm bánh xe, chứ không có đem xếp-pho theo. Uống rượu đây rồi cháu say, đi về cháu lạng bậy vô cây mang khốn. » Thầy Hội-dồng không thèm nghe, thầy cứ biểu khui rượu rót bốn ly. Thầy bước ra mời chủ, thì ông Hương-chủ lắc đầu nói rằng: « Cháu uống với ha cậu đi. Tao không ưa rượu tây. »

Cô Hộ -Đông ngồi bên ván thấy chủ không chịu uống rượu, cô lật đật tếm một miếng trầu rồi biểu con Khéo, là đứa bộ hạ, đem cho chủ ăn.

Thầy Hội-dồng mời khách uống rượu rồi hỏi Bà-Hĩ rằng:

- Hằng sửa xe hơi của cháu lúc này khá hơn?
- Thưa, khá khá. Cháu tính mua chừng 5 cái xe lớn để đưa bộ hành đường này chơi. Hễ có xe đưa, thì chắc là cháu lên trên này thường.

Thầy Hội-dồng liếc mắt ngó Vinh-Thái rồi hỏi rằng:

- Còn cậu Tú về thăm nhà rồi cậu trở qua học nữa, hay là thôi?

— Thưa ông, hồi cháu ra đi, thì cháu tính lấy cho được cái bằng cấp Tiến-sĩ văn-chương rồi cháu sẽ về. Hồi quá! Cháu mới thì vừa đủ 2 khoa Tú-tại, lẽ ông thân cháu mất, bà thân cháu đánh gậy thép biến cháu về. Cháu về hôm nay, là thân cháu bạc-biú quá, nên chắc là không cho cháu đi nữa.

- Cậu ở bên Pháp được mấy năm?
- Thưa 4 năm.
- Cậu biết học-sanh Annam bây giờ ở bên được chừng bao nhiêu hơn?
- Thưa chừng ba bốn trăm.
- Chử! Cũng bốn há! Thuở nay tôi thường nói hoài: thanh-niên là hy-vọng của nước nhà. Dân tộc ta sau này có trở mang được, là nhờ mấy cậu học-sanh du học bên Âu-Mỹ. Ngày nay số học-sanh ấy đã được ba bốn trăm, thế thì trong nam bây giờ nữa, dân-tộc ta có lẽ sẽ mở mắt được chút ít.

Thưa ông, lời ông nói không lẽ cháu dám cãi, chứ theo ý cháu thì học-sanh của các nước thuê là hy-vọng của quốc-gia, còn học-sanh của mình là hy-vọng của từa-điểm trà-đình, chứ không có ích chi cho xã-hội.

- Sao vậy?
- Cháu đây là học-sanh, nên cháu thấy tình-hình rõ hết. Những học-sanh của mình hiện đương ở bên Pháp bây giờ đây, có một phần thiệt cần cố lo học, còn hai phần thì chỉ ăn chơi, phá tiền của cha mẹ, chứ có học hành chi đâu. Mà cái bọn qua Pháp đặng ăn chơi đó thì vô ích cho xã-hội ta đã đành rồi, còn tui lo học đó cũng không ích chi hết. Nói ra thì họ ghét, chứ thiệt cháu nghĩ đến mạng-vận của chúng-tôi: mình chừng nào cháu càng buồn thêm chừng này. Mình làm học-sanh, xuất thân đi ngoại quốc mà du học, mình phải ghi tạc trong trí mà nhớ rằng đối với quê-hương, đối với đồng-chúng, mình có cái trách-nệm nặng-nề; mình phải nung-đúc trí-tai, mình phải rèn tập tư cách, đặng chừng trở về như là 10 điểm cho quê-hương, mình mới trang cho đồng-chúng mới phải. Có lý nào qua đến Pháp rồi, lại sắm áo quần cho tốt, rồi khi thì tìm đến chốn

phiên-ba mà ăn chơi, khi thì ra ngoài mấy bãi biển mà hưởng gió. Còn cái bọn lo học, thì học thế nào kia, chờ học mà chỉ trông mong lấy bằng cấp cho lớn, rồi cưới vợ đảm, vô dân Pháp, đóng trụ về gõ trên đầu bọn dân ngu ở nhà nữa. Ông nghĩ thử coi, học như vậy đó thì đáng mừng hay là đáng ngán?

Bà-Hi cười mà nói rằng:

— Toa nói thái quá! Cũng có người biết thương nước thương dân, chứ có lẽ nào hư hết hay sao?

— Ai đâu, anh chỉ thử coi?

Toa đó.

— Không. Tôi là đồ bỏ mà kể gì. Mà dầu tôi có thương nước thương dân di nữa, thì một mình tôi lại làm việc gì được?

Thầy Hội-dồng là người có chí lo cho đời. Nay thầy gặp Vinh-Thái còn trẻ mà có tâm-huyết, thì hiệp ý thầy làm, nên thầy rót rượu ép mời uống nữa. Bà-Hi với Vinh-Thái đồng chối từ không dám uống nhiều. Thầy Hội-dồng đương hưng chí, thấy sợ khách về gấp, nên thầy kêu vợ mà nói rằng: «Mà nó coi biểu bày trẻ dọn cơm, dọn mời thàng Hai với cậu Tú ăn chơi nghê.»

Cô Hội-dồng đáp rằng: «Thưa, tôi có dọn bày trẻ rồi. Uống rượu chơi một lát, tối-tối rồi sẽ ăn cơm, chờ bây giờ còn sớm quá.»

Bà-Hi đứng dậy nói rằng: «Thưa di, đừng có lo cơm nước chi hết. Để cháu chơi một chút rồi cháu về.»

Thầy Hội-dồng can rằng: «E! Cháu về chi gấp vậy nà. Ở ăn cơm chơi rồi sẽ về.»

— Đường xa, về tối khó lắm.

Khó cái gì? Trời có trăng, mà xe hơi có đèn nữa đi ban đêm mát, chứ có sao đâu mà sợ. Không mấy thử gặp cậu Tú, ở chơi dọn cậu Tú ở ăn cơm với gương một bữa.

— Thưa, gương dạy như vậy, cháu phải vung.

Vinh-Thái ngó thầy Hội-dồng, và cười và nói rằng:

Cháu mới đến nhà thăm ông bà một lần đầu mà ông bà hậu đãi cháu quá. Nếu cháu từ thì mang lỗi với ông bà, còn nếu cháu vung thì sợ e thất lễ.

— Ở ăn cơm chơi, vợ chồng tôi mừng lắm, có chi đâu mà sợ thất lễ. Cậu nói chuyện này giờ đó, tôi biết cậu là người đẽy về mang-văn của nước nhà. Theo đời này, những người có học-tức, ai cũng lo tranh danh lợi, chứ ít ai biết lo cho quê-hương xã-hội. Nếu bọn học-sanh ta mà có chí

như cậu vậy hết thầy, thì nước ta may mắn biết chừng nào.

Thưa ông, lời ông mới nói đó cháu kính phục lắm. Đời này ai cũng ham cầu danh lợi, chứ không ai lo tô điểm quê-hương. Hiện thời xã-hội Việt-Nam là một xã-hội hủ bại. Ngó quanh-quất thì chỉ thấy người lo làm quan, kẻ lo làm giàu, thậm chí những người xưng mình là có trách nhiệm vực nước bình dân, mà họ cũng lo danh lợi cho họ, chứ nào thấy họ bình vực ai đâu. Mà làm quan, làm giàu rồi chi vậy? Làm quan dặng có quyền mà vinh mất với đồng-bào, hiệp đáp bọn ngu dại. Làm giàu dặng có bạc mà mua chức hàm cho lớn, mua mê-day cho nhiều. Chớ phải làm quan dặng dạy dân cho khôn ngoan, làm giàu dặng cứu dân hết cùng khổ, thì mình sung bái, chớ mình dâm dâm kích bác họ.

— Cậu luận tình hình xã-hội thiệt là đúng. Tri não của người mình bây giờ thì vậy đó. Mấy năm nay tôi dòm thấy như vậy tôi cũng buồn. Mà buồn thì buồn, chớ biết làm sao?

— Thưa ông, xã-hội ta bây giờ như người có bình nặng. Vậy thì phải lo chạy thuốc, chớ ngồi khoanh tay mà rầu hoài thì người bịnh chết còn gì!

— Phải có ông thầy hay mới được! Biết bày hay ở đâu mà tìm bây giờ?

— Thưa, thầy nào cũng hay hết thầy, miễn là ông thầy phải cho hết lòng mà thôi.

— Mấy năm nay thiếu gì thầy lãnh trị bịnh cho xã-hội, mà nào có thấy bịnh dâm chút nào đâu?

— Thưa, tại thầy tại không tâm tâm, mà cũng tại thuốc cho uống không nhắm nữa, nên bịnh mới dầy-dưa như vậy đó.

— Theo ý cậu, bây giờ phải cho thuốc cách nào?

— Tựa ông, cháu còn thơ ấu, cháu đâu dám lãnh cho thuốc xã-hội. Cháu có cái lòng nhiệt thành mà thôi, chớ có tài trí gì đâu mà dám khoe-khoang.

— Không. Minh luận với nhau nghe chơi, có hại gì.

— Theo ý cháu, nếu muốn khai hóa cho quê-hương, thì phải lập một cái chương trình cho rành-rẽ, rồi noi theo đó mà thi hành. Cái chương-trình ấy phải phân ra làm 3 đoạn:

- 1- Khai hóa tri-thức; 2- Chấn hưng kinh-tế; 3- Tài bồi đạo-đức.

Về đoạn khai hóa tri thức, thì phải lập trường trung-đẳng, cao-đẳng cho đủ giai cấp, cũng như bên các nước văn-minh vậy, dặng đèo tạo nhơn-tài mà dùng. Phải lập ấn-quán, thư-quán, rồi dịch

sách văn-chương triết-lý, khoa-học, lịch-sử, tiểu-thuyết mà truyền bá tư-tưởng hay, tài nghệ giỏi của Âu Mỹ cho người minh hiểu.

Về đoạn chấn hưng kinh-tế, thì phải lập hãng lớn để góp mua đồ nội-hóa mà xuất cảng bán cho ngoại-quốc, để trừ đủ thứ hàng ngoại-quốc mà bán lại cho dân mình dùng. Phải lập lo công nghệ để chế tạo vật liệu cơ khí. Rồi cũng phải lập ngân-hàng cho lớn, giúp giúp cho nhà đại-thương và nhà công-nghệ của mình.

Về đoạn tài bồi đạo-đức, thì phải chọn một tôn-giáo để làm đạo chung của dân mình, rồi vận động làm cho mọi người đều kính ngưỡng, đều sung bái đạo đó, dặng cho dân trong nước một bụng một lòng, hết xích-mịch giận hờn nhau nữa.

Vinh-Thái ngồi đàm luận, lời nói khi trầm khi phù, có hẳn có chấn, đến chỗ giận trợn mắt nắm tay, đến chỗ buồn tuở ra chất lưỡi. Đã vậy mà cậu nói lời nào nghe cũng có lý, cậu tình việc nào nghe cũng cao xa, rõ ràng là một đấng thanh-niên ăn-học, đã có lòng nhiệt thành với quốc-dân mà ai có tài tổ-chức cuộc khai-hóa nữa. Thầy Hội-dồng ngồi nghe, thấy mê-mẩn, không nháy mắt,

không cục cựa. Chưng Vinh-Thái nói dứt rồi, thầy mới nói rằng: «Lời cậu luận đó vừa ý tôi lắm. Thanh-niên Nam-Việt như vậy mới phải, chớ thử đồ đi đánh đóc dặng xin-tiền đó mà thanh-niên gì?»

Cô Hội-dồng bước lại gần chổng mà nói nhỏ cho chổng hay rằng cơm đã dọn xong rồi. Thầy Hội-dồng liền đứng dậy bước ra mời chủ rồi mời Bà-Hi với Vinh-Thái đi ăn cơm.

Chủ khách đi qua phòng ăn; Bà-Hi thấy cô Hội-dồng với Thu-Hà lằng xằng coi cho trẻ ở bụng dọn, mà không chịu ngồi ăn, thì nói rằng: «Thưa, cháu mời đi ngồi ăn, cơm luôn thể.» Cô Hội-dồng đáp rằng: «Cháu ăn đi, đi chưa đói.» Bà-Hi lại nói tiếp: «Thôi, con hai đi ăn, em.» Thu-Hà chum-chim cười và đáp rằng: «Thưa, anh hai dùng đi, để em coi cho bay trẻ nó dọn rồi lát em sẽ ăn.» Vinh-Thái liếc mắt ngó Thu-Hà, rồi kéo ghế mà ngồi, bộ nghiêm trang tề chỉnh lắm.

Thầy Hội-dồng còn muốn nghe Vinh-Thái nói chuyện nữa, nên mới mời ăn được vài miếng thì thầy hỏi dặng:

— Cái chương-trình khai-hóa cậu nói hồi này tôi phục lắm. Vậy mà bây giờ cậu tình cậu khởi sự thi hành đoạn nào? (còn nữa)

### Bản vẽ rao hàng

Lưới tàn-ong tây có bông đẹp lắm, dễ may mùng thì tốt vô cùng.

Một sấp 9m00, bề khổ 2m35 đủ may một mùng lớn, giá 12 \$ 00; ở xa mua phụ thêm tiền gửi 0 \$ 40

TRÈ BÀN TẠI SOIERIES :  
**NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN**  
N° 42 Rue Catinal  
SAIGON

### Huyết-trung-Bừu

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Quý Bà ! Quý Cô !

Khi uống thuốc này rồi thì khí huyết sung túc, xinh đẹp hơn xưa, thật là một vị thuốc rất quý trong đời.

Mỗi ve giá là 2 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

## Các cách TẬP VỞ TÀU và...

Thê-thảo Tàu môn Thiệu-Lâm SƠN - NHẬN tự luận, dịch-thuật rất rõ, số 1 giá 0, \$ 26, số 2, 0, \$ 30, số 3, 0, \$ 50, số 6, 0, \$ 30, đã in lại lần thứ hai, hình rất rõ, dễ học lắm, đơn-bản, con trẻ học cũng biết ngay. Ông Hàn-Bài vì chình học các bài này mà giỏi võ... Các lịch-sử tiểu-thuyết như: Tiếng sấm-đêm-đông giá 0, \$ 50, Đinh-tiền-Hoàng giá 0 \$ 45, Lê-dạt-Hành 0, \$ 35 Vua-bổ-Gái 0, \$ 35 Việt-Tiến-Chiến-Sĩ 0, \$ 35, Mai-hắc-Đế 0, \$ 45, Hùng-Vương diên-nghĩa 0, \$ 50, Thời-miền-học thực-nghiệm số 1 giá 0, 25 số 2 giá 0 \$ 35 số 3 0, \$ 40, Học-võ-lục 0 \$ 60, sách thuốc kinh-nghiệm giá 0 \$ 50 sách thuốc chữa bị đòn 0, \$ 40, y-học tàng-thư số 1, 0 \$ 50, sách dạy làm hình rất tốt giá 0, \$ 70, chân nuôi theo pháp Khoa-học gồm các giống 0, \$ 30 Cổ-nhân Đàm-luận 0, \$ 35, Giơm cứu khổ trọn bộ 0, \$ 60, Glúc-mộng-nàng-lê 0 \$ 60, Vệ-linh-nội-sống 0 \$ 30, Cải-nan văn-chương 0 \$ 30, Ngũ-flou-Kiểm 0 \$ 72, Khoa-học-cầm (sách dạy đàn) giá 1 \$ 00 Giảng-lịch-nam in lần thứ hai có thêm nhiều trang và giá-phả giấy tốt giá 0 \$ 80 v. v. Ai mua thơ và mandat để cho nhà xuất bản: NHẬT-NAM THU-QUÁN HANOI gửi contre remboursement phải trả nữa tiền trước, đã có catalogue 1929 et 1930. Ai muốn xem các sách hay gửi 0 \$ 05 tem về báo quán.

THỜI SỰ TIỂU THUYẾT

MÀNH TRĂNG THU

Tác-giả : B. D.

Ngày 25 tháng 9 năm 1915.



« Bà già đứng sừng, con bà nói : « Xin cô chờ lo... »

« Tôi liền đem chuyện đã xảy ra, thuật lại cho người ấy nghe rồi nói : « Tôi là con nhà nề nếp có... »

« Bà già thấy tôi khóc thì bà cũng động lòng mà... »

« Người ấy đã đi mà rằng : « Mà đứng sợ, để... »

« Tôi nghe vậy thì khóc oà... Bà già thấy tôi khóc... »

Bữa nay anh hai Dần (tên con trai; bà chủ nhà tôi ở) đem về đưa tôi mấy tờ báo, có thuật rõ vụ án mạng đã xảy ra ở nhà tôi.

« Ôi ! thiệt là như-phuộc xấu hổ ! Còn chi là danh-giá nhà tôi ? »

« Trong mấy tờ báo tôi coi, duy chỉ có một tờ là đăng việc tôi ở trường thứ ba, bằng chữ thường, thuật rõ đầu đuôi và sau rốt có bàn mấy lời như vậy : »

« Vụ này thật là bi-mất ! Ai là thủ-phạm ? Dắt câu hỏi như vậy thì hầu hết đều cho là Kiêu-Tiền chứ ai ? »

« Chúng tôi không dám hớp-lớp mà quả quyết như vậy được, vì có nhiều lẽ : Một là, vì có gì Kiêu-Tiền lại giết T. P. ? Nếu bảo rằng trước khi cưới, chắc K. T. đã có tình-nhơn, không bằng lòng T. P. nên giết chàng đi. Nói vậy xet ra không có lý, vì nếu K. T. đã có tình-nhơn rồi, thì trước khi cưới chỉ có việc trốn phỉ đi là xong, cần gì mà phải giết T. P. để cho thêm rối chuyện và đeo tội vào mình ? Hai là K. T. trước nay đã có tiếng là con gái hiền-hiếu, có nết na, mà lại học-thức khá ; còn bà Phan Trần sanh ra K. T. thì cả trong quận đều biết là người nhơn-dức ; một cái gia-đình như vậy, không lẽ lại làm cái điều đạt-ác đường kia ? »

« Trong vụ này, chủ là T. P., hoặc nhà K. T. có kẻ thù oán chi, chứ chẳng k'ông. Chúng tôi còn đang dò xet, nếu biết được lần lúc gì, xin sẽ đăng sau. »

Tin sau cùng

« Người ta mới vớt được ở dưới sông lên một cái áo cachemir có bông. Đem về cho bà Phan Trần coi thì bà nhìn là phải áo của K. T. Như vậy có lẽ K. T. đã đắm đầu xuống sông mà tự tử rồi. »

« Ôi ! Hồng-nhan bạc phận, thật là uổng công cha mẹ, thiệt đời xuân-ranhi ! »

« Đọc xong mấy tờ nhật-trinh, tôi càng nghĩ càng lấy làm buồn rầu đau đớn. »

Ngày 28 tháng 9 năm 1915

« Ở tại nhà bà già hơn hai mươi ngày, vẫn được vô sự. Bà thấy tôi siêng năng, dọn dẹp trong nhà rất vẻ vang thì bà thương tôi lắm. Hôm nay đang ngồi chơi thì bỗng có một người bước vào... Tôi lật đật đi ra sân sau. Người ấy chừng ba mươi tuổi, hỏi bà già rằng : « Nhà bà có nuôi heo không ? Tôi muốn mua một con. » Bà nói thật rằng không có ; người ấy đi quanh ra sau thấy tôi thì chằm chĩm ngó. Tôi bỏ đi vào trong ; người ấy ra đi thẳng. Được một lát thì anh hai Dần chạy về hơi hã, kêu tôi mà rằng : « Cô phải mau mau đi theo tôi, kẻo lát nữa có người ta đến làm khó dễ cho cô. »

« Bà già và tôi biến sắc, anh nói tiếp : « Bây giờ trời đang tối, cô phải đi mau mới được. Tôi thấy người lính kin đi thẳng lại nhà xã-trưởng ; chắc là để kêu bắt cô. Tôi lật đật về đây, có đem theo chiếc ghe để đưa cô đi. »

« Tôi nói : Nếu lính kin đến đây nữa mà không có tôi thì sao khỏi làm khó dễ cho má anh ? Vì họ đã thấy tôi rồi. »

« Không sao, tôi đã liệu trước rồi ; có con gái người quen ở gần bên nhà chủ tôi đi theo tôi ; tôi đã dặn nó ở lại đây, và nếu thấy có ai hỏi thì nó sẽ nói chỉ có nó ở nhà này với bà già mà thôi, không có ai khác hết. »

« Nói dứt lời thì một người gái cũng trạc tuổi tôi bước vào, chào tôi rồi nói với anh hai Dần : « Mau đi... Tôi thấy rộn ràng lắm. Anh hãy dắt cô đi cho mau ! »

« Anh hai Dần thúc hối quá, tôi lật đật bỏ đồ vào va-ly, từ giã bà già và người con gái ấy. Hai người đều khóc, tôi cũng không cầm nước mắt được. Tôi theo anh hai Dần đi xuống lạch, lần ra sông rồi xuống ghe. Anh đạp ghe ra thì may gặp gió thuận và nước xuôi dòng nên ghe đi mau lắm. Tôi mừng thầm. Ghe lên đến Mỹ-huận thì đã ba giờ khuya. Anh hai Dần xách va-ly của tôi lên rồi nói rằng : « Bây giờ không sợ gì nữa, nhưng không nên ở... »

đây, để tôi hỏi ghe cho cô qua giang đi Traviñh rồi lên Saigon ; cô đứng đi xe hơi, « họ biết. » Tôi đứng đợi. Anh đi một hồi trở lại thì có một chiếc ghe lớn ghé vào, anh đem đồ xuống, rồi từ giã tôi, chúc tôi điặng bình an vô sự. Tôi muốn nói cảm ơn nhưng mà nước mắt tôi tràn trề, không nói gì được.

Ngày 29 tháng 9 năm 1915.

« Đến Traviñh, tôi không dám vào nhà ngủ, vì sợ có người dè ý nên phải đi ghe mà vô trong đồng. Tôi đang ngo ngằn, thì... có một ông già bịt khăn ngang, chống gậy đi đến, thấy tôi ông hỏi : « Có đi đâu mà đứng đây ? Có ở đâu vậy ? » Tôi đáp rằng : « Tôi tình đi Cầu-Ngang, nhưng vì trong mình mệt quá, nên muốn tìm một nhà nàoặng nghỉ một lát rồi sẽ đi. »

« Ông ấy ngó tôi một hồi rồi nói : « Thôi cô vô nhà tôi, nhà tôi gần bên kia ; nếu có xe chạy ngang qua, tôi sẽ cho trẻ nó kêu ghé lạiặng cô đi. »

« Tôi theo ông vào một cái nhà lá rộng lớn, ông kêu bà vợ ông ra nói chuyện với tôi. Hai ông bà rất niềm nở. Tôi muốn ở lại đó nên giã đầu. Bà già hỏi : « Có ở đâu ? nếu cô chưa đi được thì cứ ở lại đây nghỉ, lúc nào khoẻ sẽ đi ; tôi coi bộ cô mệt mà sắc mặt mệt lắm. » Tôi cảm ơn. Sau tôi mới biết ông già là ông hương-sư Được ; ông rất hiền hậu mà bà hương cũng nhơn-dức lắm. Ở đó được ba ngày, coi ra ông bà có ý triu mến tôi, đái tôi như con, nên tôi cũng hết lòng cung kính ông bà.

« Hôm qua nhơn lúc đêm khuya, người nhà đều ngủ hết, bà hương nhỏ nhẹ hỏi tôi rằng : « Đi xem đường như châu có sự gì buồn bực, châu cứ tỏ thiệt cho đi hay. Đi không con, đi coi châu cũng như con vậy, châu đừng e lè chi. »

« Tôi thấy bà thật tình nên tôi khóc mà rằng : « Thừa di, quả là đi đoàn không làm, cháu buồn về việc nhà lắm. Cháu quê ở Càn-thơ, má cháu mất sớm, một hồi cháu mới nên mười tuổi ; cha cháu cưới vợ bé cũng người trong làng, song rũi gặp người không tốt, hay sanh sự với cháu, và hay xui giục cha cháu, làm cho cháu thương bị đòn, bị chưởi... Bây tám năm trời nay, cháu chịu khổ sở nhều bề, không biết than thở với ai. Nhà cháu cũng có của cải ít nhiều, nên mẹ ghe cháu quyết tình bề hại cháu. Hai ba phen cháu tránh khỏi cái chết là nhờ một người vú già ; nhưng nay mẹ ghe cháu lại sanh tâm ác độc, nói với cha cháu rằng cháu tư tình với một đứa bạn trong nhà... Cha cháu... »

đánh đuổi châu đi... Châu không thể kêu ai được, nên đành phải đi xứ người kiếm cách dung thân. Ngay nào cha châu hồi tâm, châu sẽ trở về. Nay châu muốn xuống nhà ông Cai-tổng Tạ ở Cầu-Ngang, vì hôm trước cô nghe nói bà cai-tổng cần một người giúp việc trong nhà.»

Bà hương nghe lời nói như thế thì sa nước mắt mà rằng : «Nếu vậy thì thiệt là tôi nghiệp cho châu quá. Có thứ đàn bà gì mà dốt ác đến thế? Sao họ không sợ trời đất qui thần? Ai chớ bà Cai tổng Tạ thì đi biết... bà rất nhơn đức... Nhưng thôi, cháu cư ở lại đây với đi ít lâu, khi nào cháu muốn về thì về, đi không có ép. Mà nếu cháu muốn qua bên nhà bà Cai thì cũng nên đợi ít ngày nữa, vì lúc này bên nhà bà nhiều việc lắm. Nghe đâu bà muốn mượn một người con gái biết chữ quốc-ngữ để đọc truyện cho bà nghe. Cháu có biết chữ không?»

— Thưa đi, cháu cũng có biết chút đĩnh, đọc truyện được.

« Từ ấy tôi ở lại nhà bà hương-sư Được; nhưng trong ý tôi chỉ muốn qua Cầu-Ngang, thay mặt Minh-Đường mà phụng sự hai thân cậu, để cho khỏi có sự nghi ngờ sau này.»

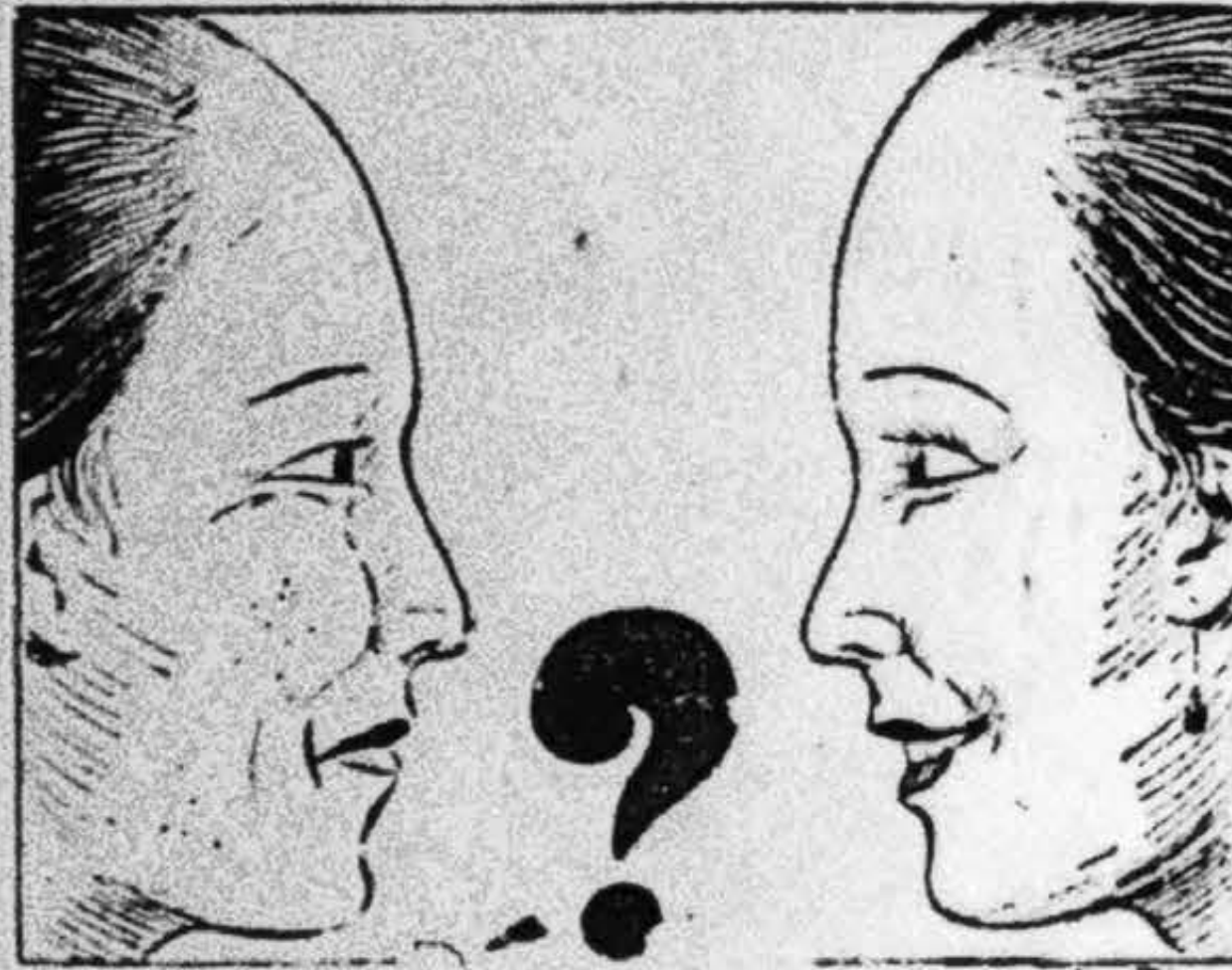
Ngày 30 tháng chạp năm 1915.

« Trong làng nhiều người thấy tôi lạ thì đều hỏi bà hương. Bà đáp rằng tôi là cháu kêu bà bằng đi, nhưng bấy lâu nay em gái bà đi lấy chồng xa nên ít về. Tôi thường theo bà ra đồng coi ruộng, cũng lam-lũ lam lụng như bà.

Chiều hôm nay, lối bốn giờ, có một cái xe hơi ngừng ở trước nhà, bà hương kêu tôi mà rằng : «Cháu, bà Cai đã lên đó. Hôm qua cháu mới nói với đi thì bữa nay tình cờ bà Cai đến,thật cũng là may.» Bà nói chưa dứt lời thì thấy một bà lối bốn mươi lăm, bốn mươi sáu tuổi, người tầm thước, tóc còn đen, mặt còn đẹp, đi với một đứa gái nhỏ bước vào. Tôi đứng bên tủ nhìn bà mà trong lòng sanh ra muốn mỗi căm. Bà hương chấp tay xá chào rất cung kính, rồi mời ngồi và hỏi: «Bà đi đâu mà ghé lại đây? Hôm nay nghe nói bên nhà bà có nhiều việc lắm mà. Tôi cũng tính ít bữa nữa sẽ qua hầu thăm bà.»

(còn nữa)

Đến bữa 31 tháng ba năm 1930, tiền của bà tánh gửi ở Công-tý VIỆT NAM NGÂN HÀNG dặng tới 701.150.80\$ người gửi dặng 1.371 vj. Còn công chuyện làm của Công-tý đã quá số triệu.



Thưa các bà.

Nếu như mặt các bà có nứt rạn, có mụn, da mặt có lạng lạng da vàng và có mờ xinh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày, mắt không sáng sủa v...v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viên-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva 19 rue Chasseloup-Laubat Saigon.

**Rượu bò hiệu MAUBAR**

Trong những rượu bò mà thiên-hạ ưa nhất thì có thứ rượu bò MAUBAR tốt và bán được nhiều hơn hết và Annam hay dùng.

Rượu đó chế bằng rượu nho thượng hạng ở tại PHÁP QUỐC, có nhiều chất bò, nó làm cho những người uống được đó da nở thịt, trí tuệ thông minh, thêm sức mạnh, vui vẻ luôn luôn.

Thật là một thứ thuốc hay và bảo chế kỹ không có giống những rượu khai-vị khác bán trong mấy tiệm tạp hóa vì rượu đó là những người không có học cách chữa bệnh chế ra.

Những người làm việc, học hành, thể thao những đàn-bà năm bếp nên uống rượu bò MAUBAR. Hễ đã uống rồi thì phải ưa vì rượu đó uống ngon lắm.

Mỗi ve một lít giá 2\$20  
**Grand Pharmacie de France**  
 84-90, đường d'Ormay — SAIGON



**Khuyên con học**

Con ơi! cha bảo con hay :  
 Khi con đi học, chớ say chơi bời.  
 Thầy dạy con phải nghe lời,  
 Siêng năng chăm chỉ ai thời cũng yêu.  
 Biếng lười ngu ngốc càng kiêu,  
 Thời ai cũng ghét, cũng đều rẻ ngay.  
 Học sao ghi lấy điều hay;  
 Yêu thầy mến bạn, lòng ngay thiệt thà,  
 Ra gì những thói tình ma?  
 Đi thời đối chủ, về nhà đối cha.  
 Con ơi! nghe lấy lời ta.  
 Cố công đèn sách mới ra thân người.  
 Thi giờ khó chuộc, con ơi!  
 Mai sau con lớn ra đời mới hay,  
 Làm trai phải học đêm ngày;  
 Cho thông kinh sử, cho hay luân thường,  
 Nếp nhà nổi được thư hương,  
 Thời con mát mặt mọi đường, con ơi!  
 Cho hay muốn sự tai trời,  
 Ngọc kia không chuốt, không mài, sao nên?  
 Mấy lời cha dặn chớ quên,  
 Đỉnh ninh trong dạ, để bên góc lòng.  
 Một mai tôn tử đến công,  
 Bỏ khi học tập, thỏa lòng mẹ cha.  
 Thân con của nước của nhà,  
 Liệu mà suy nghĩ kéo ra người thừa.  
 Mấy lời cha dặn hiểu chưa?

TRẠC-ANH NGUYỄN-PHÚ-THANH  
 (Trung Bắc Tân-Vân)

**Bài đố giải-trí**

Người đàn bà ngồi trước một cái mã khóc; có người đi ngang qua hỏi :  
 — Vậy chớ chị khóc ai?  
 Người đàn bà ấy trả lời rằng :  
 — Cha cái mã này là rẻ cha tôi, còn cha tôi là xuôi già với ông nội cái mã này.  
 Vậy đố các trò biết người đàn bà ấy kêu người chết nằm trong mã đó bằng chi?

H.L.T.

**Cách làm người**

Người ta làm việc có ích cho đời, chưa gọi là đủ được, cần phải biết cách làm người nữa.  
 Cách làm người thế nào?  
 Cách làm người là :  
 Cho nên kiên cường, khi mệnh giao cơ sang trong.  
 Cho nên khinh ngạo, khi mệnh thông minh tại giới.  
 Cho nên đê-nen người, nếu mình khỏe mạnh.  
 Cho nên đối tra người, khi người tin mình, và phải giữ lễ phép tôn trọng người trên.  
 Phải khoan dung đại lượng với kẻ dưới.  
 Phải giúp đỡ người già cả, yếu đuối.  
 Làm người như thế mới mong đủ bổn phận được.

VŨ LONG-VÂN.

**Nói lão ăn bánh**

Thím bầy Trần nghe tiếng ông Cau nói lão rất tài, nhưng chưa nghe được lần nào, mới qua nhà ông, liền ông nói nghe chơi.  
 Ông nói : « Thím muốn nghe cho sướng tai, còn tôi ngồi nói đau lưng khô cổ, ịch lợi gì mà nói, vậy cô muốn nghe, thì thím chịu phiên đi nấu bánh tra bông cúc, mua ít sự bánh ngọt về tôi ăn, rồi tôi nói mới có chỗ hay.»

Thím bầy Trần cũng chiều lòng, chạy qua bên tiệm chạm bình tra tam sư, với mua một các bánh đem về bày trên bàn. Ông Cau thung dung rót trà lên hơi nguội ngọt, đoán bảo : « Thím làm ơn cho miếng nước mát để vậy nóng quá.» Thím cũng vàng. Ông ăn miếng, uống miếng, một hơi hết vài ba cái, còn thím bầy nóng nghe, mà trông mãi không thấy, mới hỏi : « Bấy giờ thông cô rồi, ông nói đi ông.» Ông đáp : « Mà nói cái gì?»

Thím bầy : « Cối, sao liền mua bánh đang ăn rồi nói lao nghe?»

Ông Trần : « Nói lao đang mua bánh ăn đây, chớ còn nói gì nữa!»

Thím bầy hổ thẹn bước ra đi một nước.  
 HỒ-THI-NAM.  
 (Nữ-học-sanh Bentre).

## CHUYỆN VUI CON NÍT

### Truyện trò Thông

Trò Thông mới chín tuổi mà đã học khá lắm rồi. Ngoài các nét tốt ở nhà trường như chăm chỉ, lễ phép, vâng lời, cung vâng thầy mến bạn, thì trò còn có một đôi điều đáng cho ta ngợi khen và chú ý hơn nữa, là trò vừa có can đảm lại mau trí khôn.

Một hôm Thông và năm đứa bạn chơi đùa nhảy nhót ở bờ ao trước nhà. Chẳng may thằng Bật trượt cẳng lặn nhào xuống ao, lủ trẻ kia linh-quynh, kêu la om sòm, mà chẳng biết cách gì cứu vớt được bạn lên. Trò Thông thấy vậy, vội vàng kiếm một cây sào dài, đứng trên bờ thò một nửa sào cho Bật. Bật nhờ có sào, hai tay níu chặt lấy, rồi Thông sức kéo bạn lên bờ. Thế là nhờ có can đảm và mau trí khôn, mà Thông đã cứu được một người bạn khỏi chết đuối. Thật đáng khen lắm.

Lại một bữa, Thông cùng Phúc, Đức, Tư, đá banh ở miếng đất rộng sau nhà. Đức đá mạnh quá, trái banh văng mãi lên ruộng trên rồi lặn xuống một cái hố nhỏ nhô mà sâu, nên cả bọn đều chịu, vì không thể xuống đó mà lấy lên được. Trò Thông liền về nhà múc một chậu nước đổ xuống hố, rồi lại như Tư múc thêm hai chậu nữa đổ xuống thì hố đầy, tự nhiên trái banh nổi lên. Cả bọn đều chịu Thông là sáng trí hơn mình.

Bữa chúa-nhưì mới rồi Thông rủ Phúc đi ra công làng chơi, bỗng gặp tên Hùng ở đầu chạy đến sanh sự với Phúc. Nếu Thông và Phúc hiệp lực lại mà đánh thì chắc Hùng phải lui. Nhưng Thông không muốn ý mạnh hiệp yếu và gây ra cuộc đánh lộn làm gì, vì cùng là bạn-bè với nhau cả. Thông bèn hỏi Hùng: « Vì có gì mà anh lại tới đánh Phúc? Anh phân cho tôi nghe thử? » Hùng nói: « Bữa hôm qua thằng Phúc liệng đá lên mái nhà tôi, bẻ tan cả ngói.

— Ai thấy? (Lời Thông hỏi).

Em tôi thấy rõ ràng. (Hùng đáp như vậy).

Nó đứng đầu mà liệng lên?

— Nó lượm đá về rồi đứng ở sân nhà nó mà liệng qua.

— Vô lý quá! Từ nhà Phúc tới nhà mày, cách gần 100 thước tây, lại có chặng cây me um-tùm che kín như thế kia, thì bảo nó quăng đá làm sao cho tới.

Thằng Hùng làm thành một lát rồi nói lại rằng: « Em tôi nó mếu với tôi rằng chính thằng Phúc liệng, chớ tự tôi cũng không biết việc chi hết. »

Bấy giờ Thông bảo Hùng rằng: « Xin anh chớ có « tai nghe » mà tin. Phải « mắt trông » thấy và phải có lý mới được. Đây nè, anh Phúc thử lượm cục đá rồi đem hết sức bình sanh mà liệng coi có xa đến cái vườn kia không? Nếu không đến thì liệng sao cho tới nhà anh Hùng? » Nghe lời bạn, Phúc lượm cục đá và liệng thật mạnh, nhưng sức con trẻ mới có 8, 9 tuổi đâu thì liệng sao cho xa được. Bấy giờ Hùng vui vẻ, và xin lỗi Phúc. Cả ba chuyện vẫn với nhau rất là thân-mật.

Nhờ có trò Thông, khéo tìm lý viện lẽ, lấy chứng-cớ khôn-ngoan, nên mới không có cuộc đánh lộn của hai anh kia, và cũng không vì thế mà để cho hai bên giận hờn nhau. Thật, trò Thông vừa biết bình-vực bạn, lại vừa biết liên-lạc mỗi tình yêu-mến trong bạn-bè nữa.

Hôm kia, đầu làng gần tên có mấy đứa trẻ chăn bò gây sự rồi đánh nhau. Lúc đó, Thông đi học, nhằm lúc giờ về, bèn đến chỗ đó mà giải hòa. Song lũ trẻ hăng máu, cứ việc đánh hoài. Thông nghĩ ra một kế, rồi la lên rằng:

— Ôi kia! con bò đứa nào chết lẩn ra kia kia!!

Lũ trẻ nghe vậy, vội bỏ đánh nhau, mà ai nấy một hơi chạy thẳng tới chỗ con bò nằm. Tè ra là một con bò nằm nghĩ, ăn cỏ mà thôi. Cả bọn ấy bảo trò Thông nói láo. Trò Thông vội vàng đáp lại cho lũ trẻ ấy nghe:

« Các anh đánh nhau là một điều không nên, phải mất thì mù, lỡ nhằm mình thì trầy thọt; đang lúc lúc khi thì còn biết gì nữa, nên tôi la có con bò chết, thì các anh, anh nào cũng chạy lại coi có phải bò mình không. Rồi mượn lúc các anh đến, tôi mới giăng cái hại đánh nhau cho các anh nghe, thì chắc hẳn các anh không còn tưởng đến sự đánh nhau nữa. »

Thông nói rồi cặp sách về thẳng. Nhỏ người như Thông mà biết đủ mọi cách cư xử với lũ bạn đồng-niên và trẻ ngoài làng khác; thật đáng phục vậy.

BUI-NGUYỄN-ẤN.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:  
**Tam-Kỳ Khách-Lầu**

Ở đường Bđ Gallieni n° 11-13-15-17 23-29  
— SAIGON —

Chỗ này là nơi đường lối có xe đi ra về Saigon và Cholon, ngay nhà ga Mytho, Biênhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. *Chủ-nhà* HUYNH-HUY-KY

### Cải án Cao Đài

Có gởi tại:

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Calinat.

IMPRIMERIE J. VIẾT, 85 rue d'Ormay.

CĐ-KIM THƯ-XÃ, rue Albert 1er Dakao, Saigon.

### MỸ NGHỆ BẮC

Bữa tiệm kính trình quý khách từ lúc này, đồ tiệm có rất nhiều; kiểu ghế salon một nu, một đá, tử thò là kiếng bằng trác, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng, bạc, đồ sơn hiệu lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố luôn tiệm rất mang ơn!

HỨC-LỢI

105 rue d'Espagne - SAIGON

Kế đình Xã-Tây

HÀNG TỐT!!

GIÁ RẺ!!

**Ghè xích-du  
và ghè kiền Thonet**

THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain - SAIGON

# Nhà nào cũng cần có sản DẦU TỬ'-BI

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới; tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

**Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ**

88, đường Calinat, 88

SAIGON

**Soieries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN**

42 Rue Calinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRÀU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỒ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỰA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ TRƠN VÀ THỦ CỎ BÔNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN MUỐT NHƯ NHUNG ĐẸ MÂY ÁO DÀI.

MỀM GẤM TỐT MÂY SẴN  
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO ĐƯỜNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN